



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 22/2021
Từ 31/5 - 04/6/2021

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**NỖ LỰC VƯỢT QUA KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC, THỰC HIỆN
BẰNG ĐƯỢC NHỮNG NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC**

Kết luận phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5/2021, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu phải nỗ lực vượt qua các khó khăn, thách thức, lấy khó khăn, thách thức làm động lực phấn đấu, vươn lên, thực hiện thành công các nhiệm vụ chiến lược, đưa đất nước tiếp tục phát triển, trong đó có nhiệm vụ triển khai thực hiện xây dựng đường cao tốc giai đoạn 2021 - 2025, định hướng tới năm 2030 - đây là nhiệm vụ rất rất khó nhưng phải cố gắng làm cho bằng được.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu kết luận phiên họp. Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Ngày 03/6, tại trụ sở Chính phủ, dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chính phủ họp phiên thường kỳ tháng 5/2021, quyết nghị nhiều nội dung quan trọng được người dân và doanh nghiệp hết sức quan tâm, trong đó có các giải pháp tiếp tục hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, địa phương.

Tại phiên họp, Chính phủ tập trung thảo luận về công tác phòng chống dịch COVID-19; tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng đầu năm, dự báo thực hiện 6 tháng và các giải pháp trong những tháng cuối năm; tình hình thực hiện ngân sách nhà nước những tháng đầu năm và các giải pháp trong những tháng cuối năm; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Đề án thực hiện xây dựng đường cao tốc giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng tới năm 2030; và một số nội dung khác.

Không thỏa mãn với kết quả đạt được

Kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, biến chủng của virus trong đợt bùng phát dịch COVID-19 lần thứ 4 nhanh hơn, mạnh hơn, nguy hiểm, khó lường hơn, khó kiểm soát hơn, nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thường trực Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo quốc gia, về tổng thể chúng ta cơ bản kiểm soát được tình hình; tại một số địa phương như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bắc Ninh, Bắc Giang, tình hình phức tạp hơn, khó kiểm soát hơn nhưng đến thời điểm hiện tại, dịch cũng đã được kiểm chế và từng bước được đẩy lùi tại các địa bàn này.

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính biểu dương và đánh giá cao các cấp, các ngành, các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước, nhất là các địa phương có dịch bùng phát như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bắc Giang, Bắc Ninh, các lực lượng tuyến đầu như công an, quân đội và đặc biệt là lực lượng y tế, đã nỗ lực, tích cực, chung sức, đồng lòng thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh vẫn đang diễn biến phức tạp, chúng ta tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, không thỏa mãn với những kết quả mà cả nước phải rất vất vả mới đạt được. Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, qua 3 đợt chống dịch trước đây, chúng ta đã làm rất tốt nhưng sau đó lại xuất hiện tâm lý chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, do đó, đợt dịch sau phức tạp hơn, khó kiểm chế hơn và gây hậu quả lớn hơn đợt dịch trước.

Thời gian tới, chúng ta vẫn phải tiếp tục tinh thần “chống dịch như chống giặc”, kết hợp hợp lý, hài hòa, hiệu quả giữa phòng dịch và tấn công. Phòng ngừa là cơ bản, chiến lược, lâu dài, quyết định, phòng ngừa từ sớm, từ xa, từ cơ sở, từ khi chưa có dịch. Tấn công là cấp bách, là đột phá; xét nghiệm chủ động ở những nơi chưa có dịch, xét nghiệm thân tốc ở những nơi có dịch; vaccine là chiến lược, là quyết định; ứng dụng công nghệ bắt buộc trong phòng chống dịch. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách cho phòng chống dịch, khắc phục hậu quả, hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch.

Kinh tế - xã hội đạt kết quả tích cực

Chính phủ thống nhất đánh giá, mặc dù trong bối cảnh đại dịch COVID-19 bùng phát trở lại, diễn biến phức tạp tại một số địa phương, nhưng kinh tế - xã hội 5 tháng và tháng 5 tiếp tục đạt kết quả tích cực.

Kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định; lạm phát được kiểm soát tốt, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 5 tháng tăng 1,29% so với cùng kỳ năm trước. Các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm. Thị trường tiền tệ, tín dụng, tỷ giá, lãi suất ổn định; tăng trưởng tín dụng đạt 4,67%. Thu ngân sách nhà nước 5 tháng đạt hơn 50% dự toán năm, tăng 15,2% so với cùng kỳ. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) 5 tháng ước tăng 9,9%, trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng 12,6%. Sản xuất nông nghiệp thuận lợi, phát triển ổn định. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 5 tháng ước đạt hơn 262 tỷ USD, tăng 33,5%. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài phục hồi, đạt 14 tỷ USD. Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới 5 tháng đạt 55,8 nghìn doanh nghiệp, cao nhất trong 5 năm qua.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường tiếp tục được quan tâm; an sinh xã hội được bảo đảm. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh. Cuộc bầu cử Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã thành công tốt đẹp, bảo đảm an ninh, an toàn và yêu cầu phòng, chống dịch COVID-19. Việt Nam được cả 3 tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế (Moody's, S&P và Fitch) đồng loạt nâng điểm triển vọng lên tích cực. Trong thời điểm khó khăn, một điểm sáng là khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, tăng cường, ý Đảng hợp lòng dân.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, đạt được kết quả nêu trên là nhờ thực hiện nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; sự vào cuộc tích cực, hiệu quả của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; sự điều hành quyết liệt, đúng hướng, có hiệu quả của các cấp chính quyền; kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường và giữ vững.

Tuy nhiên, vẫn còn những nơi, những lúc bị động, lúng túng trong phòng chống dịch, có những cơ quan chưa kịp thời, hiệu quả trong thực hiện các giải pháp. Đầu tư công vẫn chậm, gặp khó khăn, chưa đạt mục tiêu về mặt tiến độ. Nhập siêu trở lại do giá nguyên liệu đầu vào tăng và nhu cầu nhập khẩu tăng cao để phục vụ sản xuất, trong khi đầu ra cho sản phẩm bị ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh, đây là dấu hiệu cần chú ý để tìm giải pháp. Xuất khẩu vẫn phụ thuộc chủ yếu vào đầu tư nước ngoài. Hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn, thủ tục hành chính còn nhiều rườm rà. Một bộ phận người dân, người lao động mất việc làm, bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, nhất là trong đợt bùng phát dịch lần thứ 4. Chiến lược vaccine triển khai còn chậm. Tội phạm, nhất là tội phạm trên mạng xuất hiện nhiều và ảnh hưởng xã hội tương đối lớn. Công tác thông tin - truyền thông, tuyên truyền vận động người dân còn hạn chế.

“Phải nhìn thẳng vào sự thật để suy nghĩ, cùng nhau giải quyết, Chính phủ gương mẫu về vấn đề này”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Những vướng mắc, hạn chế này có nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chính. Một số bộ, ngành chưa nắm chắc, bám sát tình hình nên đưa ra giải pháp chưa phù hợp, kém hiệu quả, điều hành lúng túng. Vẫn còn những vướng mắc về thể chế, cơ chế, chính sách chậm được tháo gỡ. Một số người đứng đầu đơn vị, địa phương chưa thực sự quyết liệt, gương mẫu trong tổ chức và điều hành công việc thuộc phạm vi chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ được giao. Thủ tục hành chính còn rườm rà, vướng mắc. Vẫn còn cơ chế xin - cho và tâm lý trông chờ, ỷ lại.

Phân tích kỹ hơn, Thủ tướng Chính phủ nhắc tới tình trạng đầu tư công vẫn chậm giải ngân, nhiều cơ quan, địa phương chưa báo cáo về các vướng mắc thể chế theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 16/4/2021. “Đây là trách nhiệm của người đứng đầu, chưa gương mẫu, chưa xem việc này là trọng tâm, trọng điểm. Trong khi các nhiệm vụ này vừa là động lực cho tăng trưởng, vừa phục vụ cho 3 khâu đột phá chiến lược, 6 nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội XIII, vừa phục vụ đời sống nhân dân”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Không để đứt gãy các chuỗi cung ứng

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, tình hình sắp tới sẽ đan xen giữa thuận lợi và khó khăn, thách thức, nhưng dự báo khó khăn, thách thức sẽ nhiều hơn thuận lợi, do dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, thế giới và các nước quanh Việt Nam chưa kiểm chế dịch bệnh hiệu quả.

Trong bối cảnh như vậy, mục tiêu đặt ra là phải kiên trì kiểm chế, đẩy lùi làn sóng dịch bệnh lần thứ 4 để bảo vệ sức khỏe, tính mạng của người dân, duy trì và thúc đẩy sản xuất kinh doanh, khôi phục và phát triển kinh tế sau đợt dịch, giữ vững ổn định chính trị, củng cố và tăng cường quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, đối ngoại, bảo đảm an sinh xã hội, nhất là chăm lo cho các đối tượng chịu tác động bởi dịch bệnh, những người yếu thế trong xã hội. Phần đầu tối đa để hoàn thành các mục tiêu mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Quốc hội đã đề ra.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh một số nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung thực hiện. Trước hết, phải tăng cường nhận thức rõ hơn về những khó khăn, thách thức, vướng mắc còn rất nhiều mà chúng ta phải đối diện, từ đó nỗ lực và cố gắng vượt qua; không vì khó khăn, thách thức mà bi quan, hoang mang, lo sợ, mất bản lĩnh; lấy khó khăn, thách thức làm động lực phấn đấu, vươn lên, khẳng định và phát triển.

Thứ hai, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phải bám sát, nắm chắc tình hình, nhất là tình hình thực tiễn tại mỗi cơ quan, địa phương, đơn vị, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, từ đó lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kịp thời, đúng hướng, sát tình hình, khả thi và mang lại hiệu quả rõ rệt.

Thứ ba, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp thực hiện chính sách tiền tệ, tài khóa hài hòa, hợp lý để vừa ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, vừa hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Bộ Kế hoạch và Đầu tư cập nhật các kịch bản tăng trưởng. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành, địa phương có giải pháp phù hợp để bảo đảm các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong bối cảnh dịch bệnh, bảo đảm cung cầu những hàng hóa, dịch vụ thiết yếu; không để đứt gãy các chuỗi cung ứng, nhất là chuỗi cung ứng toàn cầu.

Thứ tư, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, các vấn đề tồn tại kéo dài; những việc này đã có hướng giải quyết, phải triển khai quyết liệt hơn.

Thứ năm, tập trung giải quyết những vấn đề liên quan đến thể chế, cơ chế, chính sách, Bộ Tư pháp đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất sửa đổi, bổ sung để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển, nhất là các cơ chế, chính sách liên quan tới chiến lược vaccine, đầu tư công, xuất nhập khẩu và kinh tế vĩ mô. “Ai làm tốt thì khen thưởng, thúc đẩy, nhân rộng, ai không làm hoặc làm không đúng phải chịu trách nhiệm trước Chính phủ”, Thủ tướng nêu rõ.

Thứ sáu, tập trung cho nhiệm vụ đầu tư công. Thủ tướng Chính phủ biểu dương Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã rất quyết liệt trong thời gian qua để rà soát, rút kinh nghiệm, điều chỉnh việc bố trí vốn đầu tư công trung hạn theo hướng sát tình hình, bám sát 3 khâu đột phá chiến lược và 6 nhiệm vụ trọng tâm, bảo đảm an sinh xã hội. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, phải có

giải pháp mạnh mẽ, tích cực, quyết liệt hơn, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong vấn đề này, cương quyết cắt giảm các dự án dàn trải, chia cắt, manh mún, kéo dài.

Thứ bảy, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách, đặc biệt phải tiết kiệm chi tiêu thường xuyên, cắt giảm chi tiêu hành chính không cần thiết để tập trung cho đầu tư phát triển.

Thứ tám, Chính phủ sẽ xem xét ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ cho người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp bị tác động bởi dịch bệnh.

Thứ chín, tiếp tục giữ vững an ninh, quốc phòng, kiểm soát, quản lý chặt chẽ xuất nhập cảnh, cư trú trái phép. Thủ tướng Chính phủ biểu dương các lực lượng quân đội, công an đã làm tốt nhiệm vụ này, cần tiếp tục phát huy.

Thứ mười, chuẩn bị tốt các báo cáo trình Quốc hội, Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo chương trình công tác năm 2021.

Thu hút tối đa nguồn lực xã hội để phát triển cao tốc

Cũng tại phiên họp, Chính phủ thống nhất với Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Tinh thần chung là phải rà soát, cắt giảm số lượng dự án, tập trung cho các dự án trọng điểm, cấp bách, hiệu quả, có sức lan tỏa cao; không để tình trạng dàn trải, manh mún, lãng phí nguồn lực; chấm dứt tình trạng “chạy” dự án, lợi ích nhóm. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu đầy đủ ý kiến các thành viên Chính phủ, hoàn thiện Báo cáo; trên cơ sở đó, làm việc trực tiếp với các cơ quan liên quan của Đảng, Quốc hội, báo cáo Ban Cán sự Đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trước khi báo cáo các cấp có thẩm quyền.

Chính phủ thống nhất sự cần thiết của Đề án thực hiện xây dựng đường bộ cao tốc giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra. Đây là nhiệm vụ rất rất khó, phức tạp, cần huy động cả hệ thống chính trị và toàn dân vào cuộc, lấy khó khăn làm động lực để phấn đấu đi lên. Tinh thần là phải đổi mới mạnh mẽ tư duy quản lý, phát huy tính chủ động, năng động, sáng tạo của các địa phương trong đầu tư, xây dựng, bảo trì và khai thác các tuyến cao tốc. Đẩy mạnh phân cấp cho các địa phương trong giải phóng mặt bằng, Trung ương chỉ hỗ trợ chi phí xây lắp, vốn nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, là “vốn môi” để thu hút tối đa nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác theo phương châm “đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư”, hài hòa lợi ích giữa nhà nước, nhà đầu tư và người dân. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, xử lý hợp lý, hài hòa, hiệu quả để vừa phát triển các vùng động lực, cực tăng trưởng, vừa ưu tiên các vùng khó khăn. Kết hợp hài hòa, hợp lý giữa phát triển kinh tế với bảo đảm an ninh - quốc phòng, đối ngoại và an sinh xã hội; phát triển đường bộ cao tốc phải gắn với quy hoạch không gian phát triển và khai thác hiệu quả nhất quỹ đất bên đường. Phấn đấu giảm thời gian triển khai dự án để sớm đưa công trình vào khai thác, phát huy hiệu quả. Giao Bộ Giao thông vận tải tiếp thu đầy đủ ý kiến các thành viên Chính phủ, hoàn thiện Đề án để trình các cấp có thẩm quyền.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TỔ CHỨC, BỘ MÁY LÀM CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Ngày 24/5/2021, Bộ Nội vụ ban hành Công văn số 2370/BNV-BTĐKT gửi các bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương về việc rà soát, đánh giá tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng và Công văn số 2423/BNV-BTĐKT ngày 26/5/2021 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc rà soát, đánh giá tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng.

Theo đó, để tiếp tục đổi mới, sắp xếp cơ quan quản lý nhà nước các cấp về thi đua, khen thưởng theo hướng ổn định, thống nhất trong toàn quốc, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện Thông báo số 90/TB-VPCP ngày 03/5/2021 về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc họp về tình hình, kết quả công việc của Bộ Nội vụ, Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, ban, ngành, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Trung ương rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng, đề xuất mô hình tổ chức phù hợp nhằm thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ tham mưu và quản lý nhà nước về lĩnh vực thi đua, khen thưởng theo ngành, lĩnh vực.

Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Nội vụ đề nghị rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, đánh giá hiệu quả hoạt động của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, thành phố, đề xuất mô hình tổ chức phù hợp nhằm thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ tham mưu và quản lý nhà nước về lĩnh vực thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh, thành phố.

Đối với các địa phương đã sắp xếp bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng trước thời điểm 01/3/2021, cần đánh giá kỹ về sự cần thiết, mô hình sắp xếp, hiệu quả sau sắp xếp, đề xuất kiến nghị mô hình phù hợp.

Trong quá trình rà soát, sắp xếp tổ chức, Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giữ nguyên ổn định tổ chức, bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng như quy định hiện hành.

Nguồn: moha.gov.vn

NGÀNH THUẾ: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH QUẢN LÝ THUẾ TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO DOANH NGHIỆP

Từ đầu năm đến nay, ngành Thuế thường xuyên, liên tục đẩy mạnh rà soát, cải cách thủ tục hành chính theo các tiêu chí cụ thể, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, triển khai rộng rãi kê khai, nộp thuế điện tử... Qua đó, góp phần đồng hành, chia sẻ khó khăn, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế một cách nhanh nhất và thuận tiện nhất.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Chương trình hành động của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế tiếp tục triển khai các giải pháp cải cách thủ tục hành chính thuế; triển khai theo đúng tiến độ các dự án công nghệ thông tin. Đặc biệt, toàn Ngành đã đẩy nhanh tiến độ triển khai và mở rộng thực hiện khai thuế qua mạng và nộp thuế điện tử; hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan thuế; triển khai hoàn thuế điện tử...

Phương châm "Đồng hành cùng người nộp thuế" đã được ngành Thuế thực hiện triệt để hướng tới tạo thuận lợi tối đa cho cộng đồng doanh nghiệp và người dân. Cùng với ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong nghiệp vụ, ngành Thuế cũng đã nỗ lực nâng cấp, chuẩn hóa dữ liệu để cung cấp các thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước.

Tính đến ngày 19/05, Hệ thống khai thuế điện tử đã được triển khai tại 63/63 tỉnh, thành phố và 100% Chi cục Thuế trực thuộc. Đã có 825.724 doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ khai thuế điện tử, đạt 99,59% số doanh nghiệp đang hoạt động, số lượng hồ sơ khai thuế điện tử đã tiếp nhận từ ngày 01/01/2021 đến ngày 19/05/2021 là 9.078.795 hồ sơ.

Về nộp thuế điện tử, ngành Thuế cũng đã phối hợp với 55 ngân hàng thương mại hoàn thành kết nối nộp thuế điện tử. Đến nay, đã có 63 Cục Thuế triển khai dịch vụ nộp thuế điện tử. Tính đến ngày 19/05/2021, số lượng doanh nghiệp đã đăng ký tham gia sử dụng dịch vụ với cơ quan thuế là 819.592 doanh nghiệp, đạt tỷ lệ 98,85%.

Số lượng doanh nghiệp hoàn thành đăng ký dịch vụ với ngân hàng là 818.048 doanh nghiệp, đạt 98,66% trên tổng số doanh nghiệp đang hoạt động. Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 19/05/2021, các doanh nghiệp đã nộp tiền thuế thông qua 1.772.451 giao dịch nộp thuế điện tử với số tiền trên 317.342 tỷ đồng và 13.481.164USD.

Về hoàn thuế điện tử, tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 19/05/2021, tổng số doanh nghiệp tham gia hoàn thuế điện tử là 6.040 doanh nghiệp trên tổng số 6.206 doanh nghiệp hoàn thuế (đạt 97,33%). Số hồ sơ tiếp nhận là 10.466 hồ sơ trên tổng số 10.664 hồ sơ, đạt tỷ lệ 98,14%. Tổng số hồ sơ hệ thống đã giải quyết hoàn là 6.875 hồ sơ với tổng số tiền hơn 42.058 tỷ đồng.

Trong thời gian tới, toàn ngành Thuế tiếp tục bám sát tình hình, phân tích, đánh giá kỹ, đúng bản chất số thu ngân sách 5 tháng đầu năm, các khoản thu, sắc thuế thu đột biến; tác động của việc thực hiện Nghị định số 52/2021/NĐ-CP của Chính phủ đến số thu ngân sách nhà nước các tháng.

Bên cạnh các giải pháp điều hành thu ngân sách hiệu quả, hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách được giao, Tổng cục Thuế sẽ tập trung hoàn chỉnh dự thảo chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2021 - 2030; trình Bộ Tài chính xin ý kiến các bộ, ngành liên quan dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2021 - 2030 để trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành...

Nguồn: tapchitaichinh.vn

GẦN 4.000 GIAO DỊCH THANH TOÁN TRỰC TUYẾN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI

Sau hơn 4 tháng thí điểm thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về đất đai tại 4 tỉnh Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Bình Định và Tây Ninh, đã có gần 4.000 giao dịch thanh toán thành công với số tiền thanh toán trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia đạt trên 14 tỷ đồng.

Căn cứ Công văn số 8871/VPCP-KSTT ngày 23/10/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về đất đai trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Bộ Tài chính đã chỉ đạo của Tổng cục Thuế phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Tổng cục Quản lý đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường), các ngân hàng thương mại và tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian, theo đó từ tháng 12/2020, Tổng cục Thuế đã triển khai thí điểm dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về đất đai của hộ gia đình, cá nhân tại 4 tỉnh Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Bình Định và Tây Ninh.

Theo lãnh đạo Tổng cục Thuế, việc triển khai thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về đất đai đã tạo thêm sự lựa chọn về hình thức thanh toán cho công dân, góp phần giảm số lần đi lại của người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, tiết kiệm chi phí cho người dân và xã hội, tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt.

Đặc biệt, trong thời gian dịch bệnh COVID-19 đang có diễn biến phức tạp, dịch vụ thanh toán điện tử các nghĩa vụ tài chính về đất đai góp phần đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch bệnh mà cả xã hội đang nỗ lực thực hiện.

Hiện nay, Tổng cục Thuế đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ hoàn thiện kết nối kỹ thuật truyền nhận dữ liệu giữa Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế với Cổng dịch vụ công quốc gia đảm bảo cho việc cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về đất đai của cá nhân, hộ gia đình.

Tiếp đó, ngày 18/5/2021, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 1586/TCT-DNNCN gửi cục thuế các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai thanh toán điện tử nghĩa vụ tài chính về đất đai trên Cổng dịch vụ công quốc gia và sẵn sàng hỗ trợ các địa phương trong thời gian triển khai dịch vụ.

Tại các địa phương đã hoàn thành tích hợp dịch vụ, sau khi nhận được tin nhắn của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố thông báo các loại nghĩa vụ tài chính về đất đai phải nộp, người dân truy cập vào Cổng dịch vụ công quốc gia, thực hiện tra cứu theo mã hồ sơ trên Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả và số CMT/CCCD để tra cứu nghĩa vụ và thực hiện thanh toán trực tuyến qua ngân hàng thương mại hoặc các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

Chứng từ nộp tiền sẽ được ký điện tử bởi các ngân hàng hoặc trung gian thanh toán và luân chuyển đến các cơ quan nhà nước phục vụ cho việc giải quyết các thủ tục hành chính tiếp theo. Với việc thực hiện này, người nộp thuế không phải mang chứng từ giấy đến các cơ quan nhà nước để nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính như trước đây.

Lãnh đạo Tổng cục Thuế khẳng định, việc mở rộng triển khai thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về đất đai của cá nhân, hộ gia đình trên Cổng dịch vụ công quốc gia vừa góp phần cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và cũng là tiền đề để mở rộng các dịch vụ thanh toán trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính công nhất là các dịch vụ đối với cá nhân, hộ gia đình.

Trong thời gian tới, Tổng cục Thuế sẽ tiếp tục tăng cường phối hợp với các cơ quan nhà nước, các đơn vị có liên quan để có thể cung cấp nhiều hơn nữa các dịch vụ tiện ích cho người nộp thuế.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI

*** Bộ Nội vụ: Đề xuất bỏ chứng chỉ ngoại ngữ, tin học cho công chức, viên chức**

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà vừa ký Văn bản số 2499/BNV-CCVC gửi Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát chứng chỉ bồi dưỡng đối với công chức, viên chức. Theo đó, Bộ Nội vụ đề xuất bỏ chứng chỉ ngoại ngữ, tin học trong tuyển dụng, bổ nhiệm, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

Hiện nay, theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, quy định của Chính phủ và Bộ, ngành, địa phương thì việc đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức, công chức được thực hiện đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý, tiêu chí ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức và bồi dưỡng nhằm bổ sung, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành

Qua rà soát các quy định và tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành, đánh giá về thực trạng bồi dưỡng và cấp chứng chỉ đối với công chức, viên chức, Bộ Nội vụ cho rằng, công tác này còn một số tồn tại, hạn chế như nội dung một số chương trình, lý thuyết chưa thực sự bám sát với yêu cầu vị trí việc làm, còn trùng lặp nội dung giữa các chương trình bồi dưỡng hoặc với kiến thức đã học trong trường đại học.

Việc quy định yêu cầu chứng chỉ ngoại ngữ, tin học không còn phù hợp vì hiện nay các cơ sở đào tạo đã có quy định về chuẩn đầu ra phải đạt trình độ ngoại ngữ, tin học theo các cấp độ tương ứng; còn sự chồng chéo, trùng lặp về nội dung, chương trình bồi dưỡng đối với đội ngũ giáo viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định...

Trên cơ sở đó, Bộ Nội vụ đề xuất, kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ một số nội dung như: Đề nghị bỏ quy định bắt buộc về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức, bao gồm: Bỏ quy định bắt buộc về chứng chỉ ngoại ngữ của 74 ngạch công chức và 155 chức danh nghề nghiệp viên chức; bỏ quy định bắt buộc về chứng chỉ tin học của 74 ngạch công chức và 142 chức danh nghề nghiệp viên chức.

Cắt giảm các quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo hướng tích hợp các chương trình bồi dưỡng có nội dung tương đồng trong cùng một nhóm ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành để tăng cường bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí làm việc làm. Theo đó, đề xuất giảm 17 chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức và 87 chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức.

Trên cơ sở đó, cũng giao Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng: Không quy định cụ thể các chương trình bồi dưỡng theo các ngạch công chức hoặc hạng viên chức; thời hạn mỗi chương trình đào tạo bồi dưỡng tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp không quá 8 tuần; nội dung, chương trình, hình thức, thời gian do Bộ quản lý chuyên ngành quy định cụ thể.

Đồng thời, quy định việc bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý được thực hiện trước hoặc sau khi bổ nhiệm (thực hiện tương tự như bồi dưỡng về kiến thức quốc phòng và an ninh); sửa quy định về bồi dưỡng theo vị trí việc làm, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm làm căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của công chức, viên chức.

Sửa đổi quy định về việc sử dụng chứng chỉ bồi dưỡng, theo đó chỉ quy định về việc thay thế giữa các loại chứng chỉ, còn việc sử dụng chứng chỉ bồi dưỡng trong công tác tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng hoặc bổ nhiệm sẽ được quy định tại các văn bản khác của Chính phủ có liên quan đến công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.

Bộ Nội vụ cũng đề nghị Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ quản lý ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cần khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung các Thông tư quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức được giao quản lý theo hướng không yêu cầu về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; nghiên cứu quy định về chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo ngạch công chức, chứng chỉ bồi dưỡng theo chức danh nghề nghiệp cho phù hợp với yêu cầu, tính chất hoạt động nghề nghiệp của công chức, viên chức; xem xét lồng ghép các chương trình bồi dưỡng do Bộ quản lý chuyên ngành quy định.

Rà soát, sửa đổi các chương trình bồi dưỡng đối với công chức, viên chức chuyên ngành được giao quản lý để tránh trùng lặp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định mới tại Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

*** Bộ Tài chính: Đề xuất về giao dịch điện tử trong hoạt động Kho bạc Nhà nước**

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân đối với dự thảo Thông tư quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước.

Theo dự thảo, giao dịch điện tử trong hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước là các giao dịch điện tử giữa Kho bạc Nhà nước với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và trong nội bộ hệ thống Kho bạc Nhà nước trong các hoạt động nghiệp vụ của Kho bạc Nhà nước trong quản lý nhà nước về quỹ ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước; quản lý ngân

quỹ nhà nước; tổng kế toán nhà nước; huy động vốn cho ngân sách nhà nước và cho đầu tư phát triển thông qua hình thức phát hành trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật.

Cổng thông tin điện tử của Kho bạc Nhà nước là điểm truy cập duy nhất của Kho bạc Nhà nước trên môi trường mạng, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà Kho bạc Nhà nước cung cấp.

Cổng thông tin điện tử của Kho bạc Nhà nước có địa chỉ truy cập là <https://vst.mof.gov.vn/> và bao gồm các trang thông tin điện tử tích hợp nơi Kho bạc Nhà nước cung cấp các thông tin, dịch vụ, giao dịch liên quan đến hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước.

Các trang thông tin điện tử của Kho bạc Nhà nước tiếp nhận chứng từ điện tử liên tục 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần, bao gồm ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết, trừ trường hợp có quy định khác về thời hạn nhận chứng từ hoặc trong các trường hợp hệ thống của Kho bạc Nhà nước đang bảo trì, nâng cấp hoặc gặp sự cố kỹ thuật, không thể vận hành. Trường hợp bảo trì, nâng cấp hệ thống, Kho bạc Nhà nước thông báo cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trước ít nhất 02 ngày.

Trước khi thực hiện giao dịch điện tử trong hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước qua các trang thông tin điện tử của Kho bạc Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện định danh và xác thực điện tử theo quy định của Chính phủ về định danh và xác thực điện tử.

Dự thảo nêu rõ nguyên tắc giao dịch điện tử trong hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước là cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước phải tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 5 Luật Giao dịch điện tử, Điều 4 Nghị định số 165/2018/NĐ-CP của Chính phủ về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính, đảm bảo các yêu cầu về quy trình nghiệp vụ, tiêu chuẩn kỹ thuật trong giao dịch điện tử do Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước quy định theo phân cấp.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân đã hoàn thành giao dịch bằng phương thức điện tử, thì không phải thực hiện phương thức giao dịch khác và được công nhận đã hoàn thành thủ tục, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước được tiếp nhận và giải quyết bằng phương thức điện tử qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước. Riêng thủ tục nộp tiền vào ngân sách nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế, Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước, dịch vụ thanh toán điện tử của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

*** Bộ Y tế: Đề xuất chức năng, nhiệm vụ Sở Y tế**

Bộ Y tế đang dự thảo Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

Theo dự thảo, Sở Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về y tế, bao gồm: Y tế dự

phòng; khám bệnh, chữa bệnh; phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; y dược cổ truyền; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số; sức khỏe sinh sản và công tác y tế khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Sở Y tế có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Y tế.

Theo dự thảo, về nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng: Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần theo phân cấp quản lý và theo phân tuyến kỹ thuật; cấp, cấp lại, đình chỉ, thu hồi chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp, cấp lại, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định của pháp luật; thẩm định, phê duyệt danh mục kỹ thuật được thực hiện tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do Sở Y tế quản lý theo phân cấp và quy định của pháp luật; cho phép các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới theo quy định của pháp luật.

Về y tế dự phòng, Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn, đánh giá việc thực hiện quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phòng, chống bệnh truyền nhiễm; HIV/AIDS; dự phòng và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện; bệnh không lây nhiễm; bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích; quản lý chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế, sức khỏe môi trường, biến đổi khí hậu, sức khỏe trường học, vệ sinh và sức khỏe lao động; dinh dưỡng cộng đồng; kiểm dịch y tế biên giới; hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo, tổ chức giám sát bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, bệnh chưa rõ nguyên nhân, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, các vấn đề y tế công cộng khác; phát hiện sớm và xử lý các bệnh truyền nhiễm gây dịch; thực hiện thông báo tình hình dịch theo quy định của pháp luật; tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc công bố dịch và hết dịch theo quy định của pháp luật.

Sở Y tế chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoạt động tiêm chủng vaccine và sử dụng sinh phẩm y tế cho các đối tượng theo quy định của pháp luật; tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thực hiện đăng tải thông tin về cơ sở đã công bố đủ điều kiện tiêm chủng trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế theo quy định của pháp luật...

Nguồn: baochinhphu.vn

THANH TRA CHÍNH PHỦ: ÁP DỤNG, DUY TRÌ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN 9001:2015

Triển khai Thông tư 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học Công nghệ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan, tổ chức, mới đây, Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kế hoạch số 797/KH-TTCP ngày 20/5/2021 áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2021.

Kế hoạch triển khai áp dụng đối với phạm vi toàn bộ các hoạt động liên quan đến quy trình giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; quy trình xử lý công việc và các hoạt động nội bộ của Thanh tra Chính phủ. Mục đích của việc thực hiện nội dung của Kế hoạch nhằm: Đảm bảo 100% các cục, vụ, đơn vị thực hiện có hiệu quả việc áp dụng, duy trì, cải tiến và công bố hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra Chính phủ được thực hiện theo quy trình xử lý công việc khoa học, hợp lý và phù hợp với hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; Thực hiện công tác kiểm tra hoạt động áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 tại các cục, vụ, đơn vị của Thanh tra Chính phủ; Nâng cao nhận thức và kỹ năng đánh giá, áp dụng, duy trì hệ thống quản lý chất lượng của công chức, viên chức.

Để thực hiện nhiệm vụ trên, Kế hoạch xác định yêu cầu: Tiếp tục áp dụng, duy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả các quy trình áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của Thanh tra Chính phủ đã ban hành; đồng thời, thường xuyên rà soát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời các quy trình giải quyết công việc theo các văn bản quy định và hướng dẫn của ngành Thanh tra, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Việc duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng phải gắn với quản lý chất lượng các công việc trong nội bộ đơn vị; Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, đơn vị; trách nhiệm của từng cá nhân trong các quy trình giải quyết công việc.

Trong đó, vai trò của Ban chỉ đạo ISO tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả theo đúng quy định hiện hành.

Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 giúp thiết lập cơ chế giải quyết công việc thống nhất, tạo điều kiện cho các đơn vị, bộ phận thực hiện chức năng, nhiệm vụ, đồng thời phối hợp công tác với các bộ phận, đơn vị khác, xác định cụ thể, rõ ràng nhiệm vụ và trách nhiệm giải quyết công việc của công chức, đặc biệt là quy trình và thời gian, cải tiến phương thức thực thi công vụ góp phần nâng cao hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính của Thanh tra Chính phủ, hướng đến phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân, tổ chức.

Trang Trần, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: BƯỚC TIẾN VƯỢT BẬC VỀ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH; ĐẠT MỤC TIÊU, CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH TĂNG TRUNG BÌNH TỐI THIỂU 5 BẬC MỖI NĂM

*** Bước tiến vượt bậc về Chỉ số cải cách hành chính**

Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2020 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn TP. Hà Nội khá khả quan khi nhiều đơn vị có những bước tiến đáng kể so với những năm trước, trong đó tới 18 quận, 3 sở đạt trên 90 trong tổng số 100 điểm - kết quả cao nhất từ trước đến nay.

Kết quả nỗ lực ngay từ người đứng đầu

Theo Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội “Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các sở và cơ quan tương đương sở, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã thuộc TP. Hà Nội”, dẫn đầu khối sở, cơ quan tương đương sở là Sở Tài chính với tổng điểm đạt 92,76; dẫn đầu khối Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã tiếp tục là quận Cầu Giấy với tổng điểm 94,22. 3 quận liên tiếp duy trì thứ hạng đứng đầu trong khối quận, huyện, thị xã, năm 2019 và 2020 là Cầu Giấy (thứ nhất), Long Biên (thứ hai), Đống Đa (thứ ba).

Đặc biệt, một số đơn vị có bước chuyển ngoạn mục như huyện Thanh Trì (từ vị trí thứ 23 năm 2019 lên thứ 6 năm 2020 với 91,68 điểm), huyện Mỹ Đức (từ thứ 15 lên thứ 7), quận Thanh Xuân (từ thứ 17 lên thứ 9), huyện Thanh Oai (từ thứ 28 lên thứ 17); Sở Tư pháp (từ thứ 16 lên thứ 3)...

Nguyên nhân quan trọng giúp dẫn đầu khối sở, theo Phó Chánh Văn phòng Sở Tài chính Nguyễn Trung Dũng khi trao đổi với báo Kinh tế và Đô thị, đó là: Năm qua, Sở đã phối hợp phối hợp tham mưu trình Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Quyết định thông qua phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng, với 12/53 thủ tục hành chính đã đơn giản hóa, đạt 22,6 %.

Đến nay, cả 16/16 thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được thực hiện cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở, của TP. Hà Nội và tại bộ phận “một cửa” của Sở nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt nhất. Năm qua, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại Sở Tài chính đạt 3.194 hồ sơ tiếp nhận, với 100% được giải quyết đúng hạn.

Là quận liên tiếp giữ ngôi quán quân trong khối quận, huyện, thị xã, một nguyên nhân nổi bật có thể thấy là chính quyền quận Cầu Giấy đã thường xuyên quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính cũng như tăng cường tương tác giữa công

dân với chính quyền. Thực tế ngay trên Cổng thông tin điện tử quận có các mục “Dịch vụ công trực tuyến”, “Tra cứu kết quả hồ sơ”, “Hỏi đáp - góp ý”, rất tiện lợi cho người dân.

Đáng chú ý, khi được hỏi đâu là nguyên nhân chính giúp huyện cải thiện vượt bậc, từ vị trí thứ 23 trong bảng xếp hạng cải cách hành chính năm 2019 vươn lên thứ 6 năm 2020 trong số 30 quận, huyện, thị xã và đứng đầu khối huyện, Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện Thanh Trì Nguyễn Văn Lợi chia sẻ: Đó là kết quả nỗ lực, sáng tạo của cả hệ thống chính trị từ huyện đến các xã, thị trấn. Song song với đó là tăng cường chỉ đạo kiểm tra cơ sở, tổ chức tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ công chức phụ trách lĩnh vực cải cách hành chính, nhất là tại bộ phận “một cửa”...

Phấn đấu nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp

Tại Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2021, TP. Hà Nội phấn đấu mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 85%; ít nhất 99% số hồ sơ được trả kết quả giải quyết đúng/trước hạn; 100% cán bộ cấp xã được bồi dưỡng nâng cao năng lực, nhận thức đầy đủ về Chỉ số cải cách hành chính ... Điều này đòi hỏi các đơn vị nỗ lực nhiều hơn nữa mới đạt được mục tiêu.

“Để duy trì kết quả đạt được, cùng với tiếp tục thực hiện đúng quy định của Trung ương, TP. Hà Nội, Sở Tài chính sẽ chú trọng vận hành hệ thống văn phòng điện tử để trao đổi, xử lý công việc trên internet nhằm hỗ trợ đắc lực cho giải quyết thủ tục hành chính nhanh gọn, chính xác. Đồng thời, sẽ siết chặt kỷ cương, tăng kiểm tra công vụ, nâng cao ý thức trách nhiệm của từng cá nhân trong giải quyết công việc” - ông Nguyễn Trung Dũng khẳng định.

Theo Sở Nội vụ, Chỉ số cải cách hành chính là công cụ để theo dõi, đánh giá khoa học, khách quan, toàn diện kết quả công tác cải cách hành chính của các cơ quan hành chính. Từ đó, đánh giá được mặt mạnh, mặt yếu theo từng năm, giúp các cơ quan, đơn vị điều chỉnh về mục tiêu, nội dung, giải pháp trong cải cách hành chính. Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 đối với các sở, cơ quan tương đương sở gồm 9 nội dung, 46 tiêu chí, 103 tiêu chí thành phần; đối với Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã gồm 9 nội dung, 50 tiêu chí, 118 tiêu chí thành phần. Tổng điểm tối đa là 100 điểm.

Nét mới năm 2020 là điểm điều tra xã hội học được tích hợp thêm nội dung đánh giá, đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính, trong đó điểm tối đa với khối sở là 10, chiếm 32,3% tổng điểm điều tra xã hội học; với khối quận, huyện là 13, chiếm 39,4% tổng điểm điều tra xã hội học.

*** Đặt mục tiêu, Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh tăng trung bình tối thiểu 5 bậc mỗi năm**

Ngày 01/6, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch số 136/KH-UBND về cải cách hành chính nhà nước của thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025.

Kế hoạch nêu rõ các chỉ tiêu cụ thể trong công tác chỉ đạo điều hành, đó là hằng năm, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tăng trung bình tối thiểu 5 bậc so với năm trước. Đến năm 2023, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt trên 85%; đến năm 2025, đạt tối thiểu 95%. 100% cuộc thanh tra, kiểm

tra khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự, hoặc có dấu hiệu tham nhũng phải được kiến nghị chuyển đến cơ quan điều tra để xử lý theo quy định pháp luật; 90% quyết định, kết luận có hiệu lực pháp luật phải được thực hiện xong theo quy định.

Về cải cách thể chế, 100% văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời theo quy định của Đảng, pháp luật hiện hành; phần đầu 100% văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

Trong cải cách thủ tục hành chính, phần đầu 100% hồ sơ thủ tục hành chính được trả kết quả giải quyết đúng hạn, trước hạn; phần đầu có thêm 20% số lượng thủ tục hành chính được tinh gọn, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian và tiết giảm chi phí.

Năm 2021, hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 30%, 20%, 15% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố, cấp huyện, cấp xã để bảo đảm việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Đến năm 2022, việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực tăng tối thiểu 20% so với năm 2021; đến năm 2025, tăng tối thiểu 30%/năm cho đến khi đạt 100%, trừ các xã vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn.

Cũng trong cải cách thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đặt mục tiêu phần đầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đủ điều kiện, đạt 100%; tích hợp 60% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với Cổng dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 50% với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.

Kế hoạch này cũng đề ra các chỉ tiêu cụ thể về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; chính quyền điện tử, chính quyền số giai đoạn 2021 - 2025...

Nguồn: kinhtedothi.vn/hanoimoi.com.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: TẠO ĐỘT PHÁ TỪ CÔNG NGHỆ; NHẬN HỒ SƠ THUẾ QUA ĐƯỜNG EMAIL, BƯU ĐIỆN

*** Tạo đột phá từ công nghệ**

Để trở thành thành phố thông minh, đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, thành phố Hồ Chí Minh đang đẩy mạnh triển khai, ứng dụng công nghệ trong nhiều ngành, lĩnh vực

của đời sống. Mục tiêu là dùng công nghệ làm bàn đạp, tạo bước đột phá để đến năm 2025, kinh tế số chiếm 25% tổng sản phẩm trên địa bàn.

Nhiều ứng dụng tiện ích

Sáng 31/5/2021, một vụ cháy đã xảy ra tại căn nhà ở số 16A đường Nguyễn Thiện Thuật (phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh). Khi vụ cháy xảy ra, người dân đã nhanh chóng thông báo cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ... Anh Hoàng Thanh Bảo ở phường 2, là người thông báo cho lực lượng chức năng thông qua ứng dụng báo cháy Help 114 cho biết, anh đã cài đặt ứng dụng này và thấy rất thuận tiện. “Khi thấy sự cố cháy, nổ hay tai nạn, tôi chỉ cần bấm vào biểu tượng ứng dụng trên màn hình điện thoại là có thể thực hiện nhiều cách báo tin tới cơ quan chức năng”, anh Hoàng Thanh Bảo chia sẻ.

Help 114 là đề tài khoa học của Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (Công an TP. Hồ Chí Minh) phối hợp với các chuyên gia về công nghệ nghiên cứu phát triển. Ứng dụng có chức năng xác định vị trí, định danh người gọi, giúp công an biết được tin báo thật hay giả và biết được khu vực xảy ra cháy, nổ trên bản đồ số, từ đó triển khai công tác chữa cháy, cứu nạn nhanh, chính xác. Theo Đại tá Huỳnh Quang Tâm, Trưởng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, hiện mỗi ngày, đơn vị nhận được khoảng 200-300 tin báo cháy, nổ, cứu nạn qua ứng dụng Help 114.

Một ứng dụng khác được triển khai từ thành phố xuống xã, phường thời gian qua là ứng dụng Khai báo y tế qua mã QR. Từ Nghệ An vào thành phố Hồ Chí Minh đúng thời điểm dịch COVID-19 bùng phát, anh Hoàng Nghĩa Dũng cho biết: "Tôi dùng điện thoại thông minh đọc mã QR dán tại bảng thông báo ở sảnh chung cư MP (đường Lâm Văn Bền, quận 7). Ngay lập tức cửa sổ khai báo y tế của Trạm Y tế phường Tân Kiểng hiện ra, tôi chỉ việc trả lời các câu hỏi bằng cách bấm vào vị trí ô trả lời trên màn hình. Tất cả chỉ mất 5 phút".

Nhiều doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh cũng được hưởng lợi từ tiện ích công nghệ mà các cấp chính quyền TP. Hồ Chí Minh đang áp dụng trong lĩnh vực giải quyết thủ tục hành chính. Đơn cử như Sở Thông tin và Truyền thông TP. Hồ Chí Minh đã triển khai thí điểm 6 dịch vụ công của Sở lên cấp độ 4. Chị Dương Bảo Ngọc, đại diện Công ty Truyền thông BN (quận 7) cho hay, các thủ tục nộp hồ sơ, giải quyết đề nghị và trả kết quả xử lý được tiến hành 100% qua mạng internet. Doanh nghiệp được chủ động thời gian và biết hồ sơ mình đã giải quyết đến đâu, còn thiếu thủ tục gì hay không. Việc thanh toán lệ phí cho một số thủ tục hành chính có tính phí cũng được thực hiện qua mạng internet, rất tiện cho doanh nghiệp.

Tiếp tục phát triển kinh tế số

TP. Hồ Chí Minh xác định sẽ tăng cường ứng dụng công nghệ để chuyển đổi số cho 10 lĩnh vực trọng tâm là: y tế, giáo dục, giao thông - vận tải, tài chính ngân hàng, du lịch, nông nghiệp, logistics, môi trường, năng lượng và đào tạo nhân lực. Để triển khai, thành phố hỗ trợ và thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp, hướng tới làm chủ công nghệ số, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện công việc thường ngày.

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh Lê Hồng Sơn cho biết, thực hiện sự chỉ đạo của thành phố, ngày 04/5/2021, Sở đã ban hành Kế hoạch triển khai chương trình

chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025. Theo đó, phấn đấu đến năm 2025, có 100% đơn vị, cơ sở giáo dục trên địa bàn được kết nối đường truyền băng thông rộng để triển khai hiệu quả các ứng dụng trực tuyến; hoàn thành việc xây dựng thư viện số; 100% học sinh, sinh viên được tiếp cận kho học liệu trực tuyến phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập. "Chúng tôi phấn đấu đưa các giải pháp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), nâng cấp dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3 và 4, góp phần xây dựng nền quản trị giáo dục thông minh", ông Lê Hồng Sơn nói.

Trên quy mô toàn thành phố, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đặt mục tiêu đến năm 2025, tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; kinh tế số chiếm 25% tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP); tỷ lệ người dân và doanh nghiệp có tài khoản thanh toán điện tử trên 60%; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh. "Việc đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ sẽ giúp TP. Hồ Chí Minh phát triển đột phá, nhanh và bền vững về kinh tế - xã hội như mục tiêu đã đề ra", Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong kỳ vọng.

*** Nhận hồ sơ thuế qua đường email, bưu điện**

Do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, để người nộp thuế không phải xếp hàng chờ đợi nộp thủ tục về ấn chỉ, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh chính thức tiếp nhận hồ sơ thuế qua email hoặc qua đường bưu điện, sau đó thông báo lịch hẹn để người nộp thuế đến nhận ấn chỉ.

Theo thông báo từ Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh, thời gian chính thức tiếp nhận hồ sơ thuế qua đường email, bưu điện kể từ ngày 01/6/2021. Các loại hồ sơ thuế áp dụng bao gồm: Chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân lần đầu; báo cáo tình hình sử dụng chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo mẫu CTT25/AC; biên lai phí, lệ phí; hóa đơn quyền; biên lai thuế (biên lai thu tiền phạt, tem rượu, thuốc lá).

Như vậy, thay vì phải trực tiếp đến cơ quan thuế như trước đây, người nộp thuế chỉ cần scan những loại hồ sơ thuế cần nộp rồi gửi vào địa chỉ email của Phòng Tuyên truyền và hỗ trợ anchi.hcm@gdt.gov.vn, kèm theo số điện thoại để cơ quan thuế thông báo hẹn trả kết quả. Người nộp thuế cũng có thể gửi bản photo hồ sơ qua đường bưu điện cho cơ quan thuế theo cách này.

Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh sẽ căn cứ theo lịch để phân công trực tiếp nhận thủ tục hành chính về ấn chỉ. Trường hợp hồ sơ, thủ tục hành chính về ấn chỉ gửi qua bưu điện, Văn phòng Cục Thuế sẽ chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan cho Phòng Tuyên truyền và Hỗ trợ xử lý theo thẩm quyền.

"Ngay trong ngày hoặc một ngày sau khi nhận được hồ sơ thủ tục thuế gửi qua đường email hoặc đường bưu điện và hoàn thành thủ tục kiểm tra/rà soát/cấp chứng từ ấn chỉ, cơ quan thuế sẽ thông báo tới tổ chức, cá nhân lên trực tiếp để đối chiếu hồ sơ gốc và nhận chứng từ ấn chỉ" - thông báo của Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh nêu rõ.

Nguồn: hanoimoi.com.vn/thoibaotaichinhvietnam.vn

ĐÀ NẴNG: LẬP TRANG ZALO PHỔ BIẾN CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM XÃ HỘI

Từ ngày 01/6, trang Zalo "Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng" đi vào hoạt động, nhằm cung cấp thông tin và giải đáp thắc mắc về bảo hiểm xã hội, y tế và thất nghiệp hiệu quả hơn.

Trang Zalo chính thức mang tên "Bảo hiểm xã hội TP. Đà Nẵng" giúp theo dõi thông tin. Người dùng Zalo quan tâm OA "Bảo hiểm xã hội TP. Đà Nẵng" hoặc quét mã QR để tìm trang.

Bên cạnh việc cung cấp thông tin, Zalo của cơ quan còn tư vấn, hỗ trợ, giải đáp các câu hỏi, vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; vấn đề dư luận quan tâm liên quan đến hoạt động của bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; giới thiệu, quảng bá thông tin, hình ảnh ngành bảo hiểm.

Song song, trang Zalo "Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng" thường xuyên khai thác, đăng tin, bài về việc tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của các cơ quan truyền thông đại chúng chính thống, cập nhật hoạt động của cơ quan bảo hiểm xã hội tại mục "Bài viết" ngay trang chủ. Trang cũng đảm bảo truyền tải thông tin đến người dân, người lao động nhanh, thuận tiện và dễ tiếp cận.

Việc Bảo hiểm Xã hội TP. Đà Nẵng thiết lập Zalo là bước đi bắt kịp xu hướng. Điều này có ý nghĩa trong giai đoạn hạn chế tiếp xúc để phòng chống dịch COVID-19, đồng thời đảm bảo thực hiện tốt chính sách sách an sinh xã hội, đáp ứng nhu cầu cấp bách của người dân.

Thông qua các nền tảng như Zalo, cơ quan bảo hiểm có thể tiếp cận gần hơn với người dân, lắng nghe khó khăn, vướng mắc để tạo quan hệ hài hòa giữa doanh nghiệp và người lao động.

Với gần 64 triệu người dùng sử dụng thường xuyên, Zalo ngày càng phổ biến và giúp tương tác hiệu quả giữa tổ chức, cá nhân với cơ quan nhà nước. Việc ứng dụng Zalo vào giải quyết thủ tục hành chính mang lại hiệu quả rõ rệt, được người dân đánh giá cao và ủng hộ.

Ngoài TP. Đà Nẵng, nhiều cơ quan bảo hiểm xã hội tại các tỉnh/thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Quảng Trị, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Điện Biên, Quảng Nam, Kiên Giang... đã thiết lập tài khoản trên Zalo để phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính nhanh chóng, dễ dàng cho người dân.

Nguồn: zingnews.vn

QUẢNG NINH: XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Những năm gần đây, tỉnh Quảng Ninh liên tiếp dẫn đầu về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index). Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) được người dân và doanh nghiệp trong tỉnh đánh giá rất cao. Kết quả này minh

chứng cho sự thống nhất, đoàn kết, tư duy đột phá trong quản lý, điều hành của các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở.

Bài học từ công tác cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ninh cho thấy, yếu tố quan trọng là sự đồng thuận, đồng lòng của các cấp ủy, chính quyền và đội ngũ cán bộ. Nếu không có sự chỉ đạo thường xuyên, liên tục của cấp ủy đảng, quyết tâm của đội ngũ cán bộ, công chức trong toàn tỉnh thì khó thực hiện tốt những mục tiêu đề ra. Lễ lối, tác phong của cán bộ trong thực thi công vụ là một nội dung được các cấp ủy quan tâm chỉ đạo. Tỉnh Quảng Ninh đã có chỉ thị về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức. Theo đó, các cấp ủy đảng phát huy vai trò giám sát của các tổ chức đoàn thể chính trị đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên liên quan công tác cải cách hành chính; xây dựng cơ chế, chính sách bồi dưỡng đối với những vị trí công tác vất vả; khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích tốt. Từ đó, nhiều địa phương, đơn vị đã có sáng kiến phát huy tinh thần vì Nhân dân phục vụ của cán bộ.

Trao đổi với chúng tôi, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Hành chính công huyện Bình Liêu Lại Thị Huyền cho biết, để người dân xóa bỏ tâm lý e ngại khi đến cơ quan công quyền, Trung tâm quán triệt đến từng cán bộ phải có thái độ phục vụ nhiệt tình, tạo tâm lý thân thiện, hỗ trợ người dân đến giải quyết các thủ tục hành chính, Hướng dẫn người dân sử dụng công nghệ thông tin trong đăng ký thủ tục. Trung tâm khuyến khích người dân chia sẻ, góp ý và ý kiến được phản hồi trên trang fanpage của Trung tâm 24/7.

Tỉnh Quảng Ninh cũng là địa phương đi đầu trong việc xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành và địa phương khá chuyên nghiệp, bài bản. Thông qua đó đã “truyền lửa” cải cách từ cấp tỉnh xuống các sở, ban, ngành và địa phương; các địa phương lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm mục tiêu của công tác cải cách hành chính. Ông Nguyễn Văn Chung ở phường Cẩm Bình, TP. Cẩm Phả chia sẻ: “tôi phấn khởi khi Ủy ban nhân dân phường triển khai bộ phận một cửa, với đội ngũ cán bộ tận tình hỗ trợ người dân. Nhiều khi hồ sơ của chúng tôi cần thẩm định và phê duyệt nhanh còn được cán bộ gửi giúp qua dịch vụ công trực tuyến, không phải mất công đi lại, tiết kiệm thời gian”.

Có thể thấy, người dân và doanh nghiệp ngày càng cảm nhận rõ hơn những thay đổi tích cực trong cách thức tiếp cận, cung ứng dịch vụ công của chính quyền các cấp tỉnh Quảng Ninh. Với mục tiêu “Lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hoạt động”, tỉnh Quảng Ninh đã thật sự đặt người dân làm chủ thể trong triển khai các hoạt động. Xác định cái gì có lợi cho dân thì cố gắng làm, tỉnh Quảng Ninh khẳng định vẫn còn nhiều dư địa để cải cách hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp được tốt hơn. Do đó, tỉnh Quảng Ninh tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; xây dựng chính quyền liêm chính, phục vụ. Để hiện thực hóa quyết tâm, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở tập trung thực hiện cải cách quyết liệt thủ tục hành chính; thực hiện có hiệu quả nguyên tắc “5 tại chỗ” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trung tâm hành chính công cấp huyện; cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. Đến nay, trung bình các thủ tục hành chính đưa vào Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã được cắt giảm 45% thời gian

giải quyết so với quy định của Trung ương; 74% số thủ tục hành chính được giải quyết theo quy trình “5 tại chỗ” ở cấp tỉnh và 90 đến 100% ở cấp huyện.

Để phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt nhất trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, tỉnh đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và tăng tỷ lệ người dùng. Hiện, trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Ninh đã cung ứng 1.552 thủ tục hành chính mức độ 3, 4 (đạt 92,99%), trong đó có 625 thủ tục hành chính mức độ 4 (đạt 36%); hơn 70% số người dân, doanh nghiệp trong tỉnh sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử... Thời gian giải quyết thủ tục hành chính được rút ngắn, tạo sự thuận lợi, thông thoáng cho doanh nghiệp, người dân. Nhờ đó, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức tiếp tục có sự cải thiện đáng kể, đạt 99,7% ở cấp tỉnh và 99,9% ở cấp huyện. Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nguyễn Hải Vân khẳng định: “Chúng tôi xác định cải cách là không ngừng đổi mới, nhất là trong cải cách thủ tục hành chính, để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Đồng thời bám sát quy trình thực hiện năm bước giải quyết thủ tục hành chính tại trung tâm để tạo thuận lợi nhất và cắt giảm chi phí đi lại cho người dân và doanh nghiệp. Cùng với đó, chúng tôi cũng thực hiện hiệu quả hoạt động hỗ trợ như hỗ trợ thông qua hệ thống tổng đài, gửi tin nhắn SMS sau khi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, tương tác qua các trang fanpage của trung tâm đối với những thắc mắc về thủ tục hành chính”.

Những nỗ lực của tỉnh Quảng Ninh trong tháo gỡ vướng mắc thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về môi trường kinh doanh và cải thiện năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, đóng góp quan trọng vào việc hoàn thành “mục tiêu kép” vừa kiểm soát dịch bệnh, vừa ổn định kinh tế - xã hội, nhanh chóng phục hồi sản xuất, kinh doanh, lấy lại đà tăng trưởng. Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh Nguyễn Xuân Ký nhấn mạnh: Mặc dù chịu ảnh hưởng không nhỏ do dịch COVID-19, nhưng người dân và doanh nghiệp đặt niềm tin và sự kỳ vọng cao vào tỉnh. Đây vừa là nguồn lực, động lực cũng là áp lực để thúc đẩy xây dựng và hoàn thiện chính quyền địa phương liêm chính, phục vụ, hoạt động ngày càng hiệu lực, hiệu quả. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh cải tiến phương thức làm việc, thích ứng với tình hình, khẩn trương giải quyết, xử lý có hiệu quả công việc; tuyệt đối không để lỡ hẹn với người dân và doanh nghiệp.

Tỉnh ủy Quảng Ninh nhận định việc tạo niềm tin cho người dân cốt lõi phải từ yếu tố con người, trong đó đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh phải ngày càng gần dân, sát dân, trọng dân và có thái độ, tinh thần phục vụ vì nhân dân. Vì vậy, thời gian tới, tỉnh Quảng Ninh tiếp tục đổi mới mạnh mẽ các khâu trong công tác cán bộ, hoàn thành xây dựng vị trí việc làm, nâng cao chất lượng về mọi mặt của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp. Đồng thời tỉnh tiến hành rà soát, bổ sung quy định rõ hơn về trách nhiệm của người đứng đầu; siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, điều kiện đổi mới, sáng tạo, khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu doanh nghiệp, người dân.

Nguồn: nhandan.vn

BẮC GIANG: ĐẨY MẠNH SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang vừa có ý kiến chỉ đạo về hoạt động của bộ phận một cửa các cấp trong thời gian thực hiện biện pháp phòng, chống dịch COVID-19.

Hiện nay, tình hình dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh vẫn diễn biến phức tạp. Để phòng, chống dịch lây lan ra cộng đồng và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp giải quyết thủ tục hành chính trong thời gian thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

Tạm dừng tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp đối với thủ tục hành chính giao dịch tại bộ phận một cửa đối với các khu vực có quyết định phong tỏa, cách ly xã hội đến khi có thông báo mới (riêng những trường hợp hồ sơ đặc biệt, thực sự cấp thiết cần giải quyết ngay nếu không sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của công dân hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bộ phận một cửa phải bố trí người để tiếp nhận, giải quyết).

Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp khi giao dịch trực tiếp tại bộ phận một cửa đối với các khu vực không phải thực hiện cách ly xã hội phải bảo đảm các điều kiện an toàn phòng, chống dịch COVID-19.

Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch công tỉnh hoặc dịch vụ bưu chính công ích thông qua hệ thống bưu điện để nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại nhà. Chỉ nên đi thực hiện đối với một số thủ tục hành chính thực sự cần thiết nhằm hạn chế việc người dân, doanh nghiệp đi lại, tiếp xúc trực tiếp, tránh tập trung đông người.

Nguồn: baobacgiang.com.vn

THÁI NGUYÊN: THÀNH LẬP 3 ĐOÀN VÀ 1 TỔ KIỂM TRA ĐỘT XUẤT VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH; TRÁCH NHIỆM, THÂN THIỆN, GẦN DÂN

* Thành lập 3 đoàn và 1 tổ kiểm tra đột xuất về cải cách hành chính

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập 3 đoàn và 1 tổ kiểm tra đột xuất việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2021.

Theo đó, các đoàn và tổ kiểm tra đột xuất có nhiệm vụ tổ chức kiểm tra tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công

cấp tỉnh tại các cơ quan, đơn vị theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện công tác cải cách hành chính, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ; tinh thần, thái độ phục vụ, văn hóa ứng xử, giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức với tổ chức và công dân.

Kết thúc kiểm tra, trưởng các đoàn và tổ trưởng tổ kiểm tra có trách nhiệm thông báo kết quả kiểm tra đối với các đơn vị được kiểm tra, chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và yêu cầu đơn vị khắc phục, báo cáo kết quả khắc phục sau kiểm tra theo quy định.

Năm 2020, qua các cuộc kiểm tra thường xuyên, cũng như đột xuất về công tác cải cách hành chính của Sở Nội vụ cho thấy ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn còn biểu hiện lơ là, chưa sâu sát trong kiểm tra, giám sát, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; việc chấp hành giờ giấc làm việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính của một số công chức, viên chức còn chưa nghiêm; còn có tình trạng vắng mặt tại cơ quan, các trường hợp vắng mặt nhưng chưa có lý do chính đáng, phần nào làm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ giải quyết các thủ tục hành chính và niềm tin của Nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với hoạt động công vụ cơ quan Nhà nước.

*** Trách nhiệm, thân thiện, gần dân**

Thời gian qua, việc giải quyết các thủ tục hành chính thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Bộ phận một cửa) từ huyện đến các xã, thị trấn của huyện Phú Bình đều được các tổ chức, cá nhân đánh giá cao về sự thuận tiện, nhanh chóng. Để có được kết quả này, cán bộ, viên chức, công chức làm việc tại các bộ phận một cửa trên địa bàn huyện đã thực hiện nhiệm vụ với tinh thần “trách nhiệm - thân thiện - gần dân”.

Đến bộ phận một cửa của huyện Phú Bình chúng tôi nhận thấy trong buổi sáng có rất đông người dân tới làm các thủ tục, giấy tờ, nhưng các cán bộ làm việc tại đây vẫn luôn niềm nở tiếp nhận và xử lý nhanh cho bà con. Bà Nguyễn Thị Thọ, xóm Soi 1, xã Nhã Lộng đến làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho biết: Nhiều lần đến Bộ phận một cửa của huyện để chứng thực giấy tờ, tôi thấy cán bộ tiếp nhận và xử lý hồ sơ của mọi người khá nhanh, tác phong chuyên nghiệp và thái độ lịch sự, vui vẻ, nếu có thắc mắc hay cần thêm giấy tờ gì cũng được cán bộ hướng dẫn bổ sung ngay.

Bộ phận một cửa là nơi thường xuyên giao tiếp với các tổ chức và công dân đến làm thủ tục trên nhiều lĩnh vực như đất đai, cấp phép xây dựng, hộ tịch..., do đó hầu hết các địa phương trên địa bàn huyện Phú Bình đều chú trọng thực hiện mô hình dân vận khéo tại bộ phận một cửa với mục đích là xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ, có kỹ năng giao tiếp với Nhân dân, có đạo đức, trách nhiệm với công việc... từ đó giải quyết tốt các hồ sơ, giảm phiền hà cho người dân.

Anh Nguyễn Sỹ Phương, cán bộ công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Tân Đức cho biết: Làm việc tại Bộ phận một cửa, cán bộ, công chức xã Tân Đức luôn thực hiện theo phương châm "5 biết, 3 thể hiện" là: Biết nghe dân nói; biết nói dân hiểu; biết làm dân tin; biết xin lỗi; biết cảm ơn; thể hiện tôn trọng trong quan hệ giao tiếp; thể hiện văn minh, lịch sự, văn hóa trong giao tiếp và thể hiện sự gần gũi, trách nhiệm, giải quyết công việc nhanh chóng. Qua đó, đa số

các thủ tục hành chính đều được xã Tân Đức giải quyết một cách nhanh gọn, chính xác theo đúng quy định của pháp luật, không có hồ sơ quá hạn và không gây phiền hà cho nhân dân.

Ông Phùng Văn Xuyên, Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện Phú Bình cho biết: Thực hiện mô hình dân vận khéo trong cải cách hành chính, từng cán bộ, công chức, viên chức đều có ý thức trau dồi kiến thức, có trách nhiệm với công việc và với người dân. Thay đổi dễ nhận thấy nhất khi thực hiện mô hình này là thay đổi về tác phong, lề lối làm việc, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong thực thi công việc của mỗi cán bộ, viên chức, công chức. Ví dụ như trong giao tiếp, ứng xử thì tận tình hướng dẫn người dân hoàn thiện các quy trình, thủ tục. Trong thực hiện nhiệm vụ thì nêu cao ý thức đi làm đúng giờ, giải quyết hết công việc, trách nhiệm đối với mỗi hồ sơ được tiếp nhận, không để hồ sơ tồn đọng vì lý do cá nhân...

Do đó, những năm qua việc thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính tại các bộ phận một cửa của huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực, được người dân ghi nhận đánh giá cao và không có kiến nghị, khiếu nại của tổ chức, cá nhân về giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn. Qua thống kê, trong quý I năm nay, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính do cấp huyện và cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn đạt cao và không có hồ sơ trễ hạn. Trong đó, cấp huyện tiếp nhận 971 hồ sơ thủ tục hành chính, giải quyết đúng hạn 954 hồ sơ, đạt trên 98%; cấp xã, thị trấn tiếp nhận gần 15.179 hồ sơ thủ tục hành chính, giải quyết đúng hạn 15.161 hồ sơ, đạt trên 99%.

Thời gian tới, để phục vụ người dân ngày càng tốt hơn, huyện Phú Bình sẽ tiếp tục nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tạo điều kiện đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng bộ phận một cửa ngày càng khang trang, hiện đại nhằm đáp ứng tốt nhu cầu của các tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch.

Nguồn: baothainguyen.vn

LÀO CAI: XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH DÂN CHỦ, HIỆN ĐẠI, CHUYÊN NGHIỆP, KỶ CƯƠNG

Nhằm mục tiêu xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, minh bạch; đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, thông suốt và hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ký ban hành Chỉ thị về việc đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cần đẩy mạnh tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, tầm quan trọng của cải cách hành chính đối với công cuộc xây dựng và phát triển của địa phương, của đất nước; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, nội dung tuyên truyền phải đảm bảo tính thời sự, chính xác và phù hợp với từng đối tượng, địa bàn. Đồng thời, cần xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên, lâu dài gắn với chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn của cơ quan, đơn vị. Bảo đảm sự nhất quán, kiên trì, liên tục, có đổi mới, sáng tạo, theo định hướng trong triển khai cải cách hành chính của Chính phủ, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh. Duy trì và tăng cường công tác chỉ đạo triển khai thực hiện cải cách hành chính thống nhất, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở.

Đáng chú ý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ thị tăng cường hơn nữa vai trò, trách nhiệm và quyết tâm chính trị của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh trong thực hiện công tác cải cách hành chính; phải xác định mọi việc vì lợi ích thiết thực, đặt lợi ích của người dân lên hàng đầu là điều kiện quan trọng đảm bảo sự thành công của cải cách hành chính. Lấy kết quả Chỉ số cải cách hành chính hàng năm, kết quả đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước là tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm đối với cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan đơn vị.

Cùng với đó, xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế của tỉnh đảm bảo phù hợp, dễ hiểu, dễ thực hiện và có tính khả thi; triển khai thi hành nghiêm túc, đưa các quy định của pháp luật đi vào cuộc sống. Tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các quy định thủ tục hành chính còn rườm rà, cắt giảm tối đa thời gian thực hiện thủ tục hành chính đặc biệt là các thủ tục hành chính có tần suất thực hiện nhiều. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thời gian đi lại và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, hạn chế tối đa việc tiếp xúc trực tiếp của cán bộ, công chức với người dân, doanh nghiệp từ đó hạn chế tiêu cực, nhũng nhiễu và tăng cường tính công khai, minh bạch.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cũng yêu cầu đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện chính sách, quy định về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, thực hiện thí điểm các mô hình mới về thu gọn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ giữa các ngành, các cấp, gắn với thực hiện chính sách tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu đến năm 2030, cơ bản không còn tình trạng chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ giữa các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh. Thực hiện thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đổi mới mạnh mẽ lề lối, phương thức làm việc, thay đổi căn bản phương thức chỉ đạo điều hành, quản lý từ thủ công truyền thống chuyển sang điện tử và dựa trên dữ liệu số. Thực hiện chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan, đơn vị và thực hiện hiệu quả Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030...

Được biết, trong giai đoạn 2011 - 2020, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo, đẩy mạnh thực hiện và đã đạt được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính, có những nội dung,

lĩnh vực cải cách hành chính được xếp thứ hạng cao so với mặt bằng chung của cả nước, góp phần quan trọng vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành và thực thi chính sách, pháp luật.

Tuy nhiên, so với mục tiêu, yêu cầu đã đặt ra, công tác cải cách hành chính vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, kỳ vọng của tỉnh, nguyện vọng của Nhân dân, yêu cầu của doanh nghiệp, như: đội ngũ công chức, viên chức một số đơn vị còn thiếu tính chuyên nghiệp, một bộ phận gây khó khăn, phiền hà, chưa đề cao tinh thần phục vụ người dân và doanh nghiệp; chất lượng tham mưu, đề xuất, điều hành xử lý công việc của một số đơn vị chưa cao, một số công việc được giao chưa được triển khai đúng tiến độ; nhận thức về nội dung, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện cải cách hành chính của một số đơn vị chưa sâu sắc, thiếu quyết tâm, chưa tạo ra những đột phá lớn theo yêu cầu của công cuộc cải cách...

Nguồn: dangcongsan.vn

QUẢNG NAM: NỖ LỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỂ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

Thời gian qua, tỉnh Quảng Nam đã có nhiều nỗ lực trong công tác cải cách hành chính. Các sở, ngành, địa phương, đơn vị đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra; quan tâm triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công phục. Qua đó góp phần cắt giảm thời gian, chi phí và tạo thuận lợi để nhà đầu tư, doanh nghiệp cũng như người dân dễ tiếp cận giải quyết các thủ tục hành chính.

Theo Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Quảng Nam, trong 5 tháng đầu năm 2021, các sở, ngành đã tham mưu ban hành 25 văn bản quy phạm pháp luật; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành 12 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính, ủy quyền cho các giám đốc sở thực hiện 54 thủ tục hành chính.

Đến nay, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đã giải quyết 23.484/25.706 hồ sơ (trong đó, có 23.276 hồ sơ giải quyết đúng hạn, chiếm 99,11%; còn lại 208 hồ sơ giải quyết trễ hạn); đã tiếp nhận, xử lý trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4: 8.077 hồ sơ (chiếm 36,53%).

Đồng thời, với nỗ lực trên, phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh Quảng Nam hiện đã được địa phương triển khai đồng bộ đến tất cả cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến xã...

Đặc biệt, thông qua những nỗ lực trên lĩnh vực cải cách hành chính, đến nay nhiều chuyển biến tích cực liên quan đến nhiều mặt của công tác quản lý hành chính đã được ghi nhận. Trong đó đáng kể là chỉ số về hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2020 (PAPI 2020) của tỉnh đã thăng hạng 1 bậc (từ 22 lên 21); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2020 của tỉnh đạt 65,72 điểm, đứng ở vị trí thứ 13 trong bảng xếp hạng của 63 tỉnh, thành trong cả nước, xếp thứ 2 trong vùng duyên hải miền Trung (sau TP. Đà Nẵng) và thuộc nhóm tỉnh có chỉ số khá; chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh đứng thứ 28/63 tỉnh, thành của cả nước.

Theo Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam Phan Việt Cường, những nỗ lực và kết quả mà tỉnh Quảng Nam đạt được trong cải cách hành chính thời gian qua là rất lớn, góp tạo nên những chuyển biến tích cực trong công tác quản lý, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các cấp chính quyền và ngành chức năng từ tỉnh đến cơ sở, được nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân đánh giá cao; đồng thời, qua đó từng bước không ngừng cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, hiện công tác này vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần nhanh chóng có giải pháp tháo gỡ, khắc phục. Trong đó, nguyên nhân chính là cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm, và gốc của vấn đề là vấn đề từ con người chưa theo kịp với sự chuyển đổi.

Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam cho rằng, trong thời gian tới, các cấp, các ngành và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải đề cao trách nhiệm, tập trung hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2021 và các năm tiếp theo; tiếp tục quan tâm tập trung thực hiện tốt cơ chế một cửa.

Trước mắt, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành đẩy mạnh việc rà soát các hồ sơ bị trễ hạn, sắp xếp bộ máy, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương gắn với nêu gương đạo đức công vụ, gia tăng chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

Khẩn trương triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh ngay từ cấp cơ sở. Phải đặc biệt quan tâm, coi kết quả cải cách hành chính là tiêu chí quan trọng để đánh giá năng lực, phân loại cán bộ, công viên chức...

Bí thư Phan Việt Cường cũng cho biết, dự kiến đến 9/2021, tỉnh Quảng Nam sẽ tiến hành Hội nghị sơ tổng kết, đánh giá kết quả cải cách hành chính của địa phương trong 5 năm qua. Trên cơ sở những kết quả và kinh nghiệm, bài học rút ra, Tỉnh ủy sẽ ban hành Nghị quyết mới về cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025.

Nguồn: dangcongsan.vn

LÂM ĐỒNG: XỬ LÝ NGHIÊM CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CHẬM TRỄ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng vừa có văn bản chấn chỉnh công tác cải cách hành chính và thực thi công vụ tại các sở, ban, ngành, các địa phương.

Đặc biệt, nội dung chính của văn bản yêu cầu các đơn vị, địa phương thường xuyên theo dõi, xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính, chậm tham mưu xử lý, đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư hoặc lợi dụng, những nhiễu, gây phiền hà cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng Đặng Trí Dũng, thời gian qua, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện cùng 2 thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc đã có nhiều nỗ lực trong cải cách hành chính; trật tự và kỷ cương hành chính được nâng lên; công tác phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Tuy nhiên, một số sở, ban, ngành, địa phương

chưa tập trung thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; chậm trễ trong giải quyết hồ sơ cũng như làm rõ, giải quyết đề xuất của doanh nghiệp, nhà đầu tư. Một số cán bộ, công chức còn lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây phiền hà cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư và Nhân dân trong giải quyết thủ tục hành chính, ảnh hưởng không tốt đến dư luận xã hội.

Để khắc phục triệt để tồn tại, hạn chế, không để lặp lại tình trạng nêu trên, ngày 27/5, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ra Văn bản số 3462/UBND-TH1 chỉ đạo các đơn vị, địa phương tập trung thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân trong giải quyết thủ tục hành chính...

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng yêu cầu, người đứng đầu cơ quan, đơn vị gương mẫu, thường xuyên tự kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm hành vi những thiếu sót của cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị mình...

Các đơn vị, địa phương nghiên cứu, đề xuất thực hiện tinh gọn thủ tục hành chính; công khai minh bạch hoạt động thông qua việc tăng cường sự kết nối, liên thông trong ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, đảm bảo an toàn, nhanh chóng, hạn chế việc người dân, doanh nghiệp phải tiếp xúc trực tiếp với cán bộ, công chức.

Giai đoạn 2011 - 2020, tỉnh Lâm Đồng tích cực triển khai kịp thời, hiệu quả Chương trình tổng thể công tác cải cách hành chính. Qua đó, đã tạo chuyển biến mạnh mẽ trong các cơ quan, đơn vị và địa phương, góp phần tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Các cơ quan, ban, ngành, địa phương đã công khai kết quả xử lý thông tin doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị qua địa chỉ duongdaynong.lamdong.gov.vn; 100% quyết định công bố và thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh đều được đăng tải trên trang điện tử lamdong.gov.vn...

Tinh sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức...

Nguồn: ttxvn

BÌNH DƯƠNG: GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH NĂM 2021

Ngày 01/6, đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương cho biết, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ra văn bản chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 và những năm tiếp theo.

Theo đó, yêu cầu các ngành, các cấp tập trung thực hiện tốt công tác lập quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, quy hoạch xây dựng cấp huyện đảm bảo chất lượng, bài bản, khoa học và đồng bộ. Chủ động xây dựng phương án phát triển các khu công nghiệp tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để tạo quỹ đất sạch đón làn sóng dịch chuyển vốn đầu tư và công nghệ trên thế giới và trong khu vực. Đồng thời, tích hợp vào quy hoạch tỉnh tạo điều kiện thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đến sinh sống và làm việc trên địa bàn tỉnh. Xây dựng môi trường đầu tư minh bạch, thân thiện và cải cách hành chính

là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Giải quyết thủ tục hành chính nhanh, hiệu quả trên các lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế, hải quan, giải quyết các thủ tục về tranh chấp, thi hành án và các thủ tục liên quan đến giải thể, phá sản.

Tiếp tục huy động các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đặc biệt là hạ tầng giao thông kết nối các tỉnh, thành trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam như: Cải tạo, mở rộng Quốc lộ 13, Dự án tạo cảnh quan chống ùn tắc giao thông tuyến Mỹ Phước - Tân Vạn, ĐT.743, ĐT.746, ĐT.747B, tuyến Vành đai 3, Vành đai 4. Kiến nghị Trung ương khẩn trương thực hiện dự án đường sắt Dĩ An - Lộc Ninh đã có trong quy hoạch. Nghiên cứu khẩn trương triển khai các bước phát triển hệ thống giao thông vận tải đường thủy kết nối các khu công nghiệp phía Bắc của tỉnh với các trung tâm logistic, các cảng ICD và cảng biển của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Đặc biệt, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, đẩy mạnh tuyên truyền cải cách hành chính thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức thân thiện, trách nhiệm, tận tụy phục vụ người dân và doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, nhanh và hiệu quả nhất.

Cùng với đó, thực hiện đề án Thành phố thông minh tỉnh Bình Dương gắn với xây dựng Vùng đổi mới sáng tạo nhằm tạo điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư có trình độ khoa học công nghệ cao hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Lãnh đạo tỉnh thường xuyên tổ chức các hội nghị gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, trong đó tập trung các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; chú trọng phát triển hệ thống nhà ở xã hội cho công nhân và chăm lo đời sống Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực về y tế, văn hóa, giáo dục, tạo môi trường sống đầy đủ, thuận tiện và lâu dài cho người dân yên tâm đến sinh sống và làm việc.

Để thúc đẩy doanh nghiệp phát triển, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương cũng ra Chỉ thị về khuyến khích thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp là nguồn kinh phí đóng vai trò rất quan trọng nhằm tăng cường các hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp. Nguồn Quỹ này thuộc sở hữu doanh nghiệp, hình thành chủ yếu từ nguồn lực tài chính của doanh nghiệp và được nhà nước khuyến khích trích lập, sử dụng theo quy định tại Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ và Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC ngày 28/6/2016 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung chi và quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

Theo đó, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh Bình Dương tổ chức tuyên truyền, tập huấn các văn bản pháp luật khuyến khích thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn thủ tục thành lập, tổ chức và hoạt động, nội dung chi của Quỹ và quản lý Quỹ theo đúng quy định của Luật Khoa học và Công nghệ; Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014, Nghị định số

91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ; và Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC ngày 28/6/2016 của liên Bộ Khoa học và công nghệ, Bộ Tài chính.

Cục Thuế tỉnh Bình Dương phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện theo quy định pháp luật cho doanh nghiệp về phương thức tính toán mức trích lập và sử dụng Quỹ; kê khai mức trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ vào tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp phù hợp với quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành; cách xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp Ngân sách Nhà nước và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp khi doanh nghiệp không sử dụng Quỹ hoặc sử dụng Quỹ không hết 70% số Quỹ đã trích hoặc sử dụng Quỹ không đúng mục đích; trách nhiệm của doanh nghiệp về việc quản lý và sử dụng Quỹ khi có sự thay đổi hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách doanh nghiệp.

Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tích cực, chủ động thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo đúng quy định.

Nguồn: dangcongsan.vn

VĨNH LONG: ĐẨY MẠNH TUYÊN TRUYỀN VỀ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ TRONG NĂM 2021

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành kế hoạch truyền thông về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (Quyết định số 857/QĐ-UBND). Mục đích của Kế hoạch nhằm quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và doanh nghiệp, người dân về các nội dung của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tăng cường sự hiểu biết nhằm huy động sự tham gia góp ý tích cực, rộng rãi của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với công tác cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, góp phần tạo sự chuyển biến thực sự trong công tác cải cách hành chính.

5 nội dung tuyên truyền

Một là, tuyên truyền các chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được quy định tại các văn bản, như: Luật Giao dịch điện tử; Luật Công nghệ thông tin; Luật An toàn thông tin mạng; Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP...

Hai là, tuyên truyền về quyền, nghĩa vụ và các hành vi không được làm của tổ chức, cá nhân có yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; trách nhiệm và hành vi không được làm của cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính

trên môi trường điện tử; quy trình thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; các hoạt động kiểm soát việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo đúng quy định của Chính phủ.

Ba là, tuyên truyền về chủ trương, chiến lược về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; hướng dẫn tổ chức, doanh nghiệp, người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để nâng cao chất lượng phục vụ và tính công khai, minh bạch của cơ quan hành chính nhà nước.

Bốn là, tuyên truyền triển khai thực hiện Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 10/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025.

Năm là, tuyên truyền những điển hình tiên tiến, sáng kiến, cách làm hay trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử ở các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn. Đồng thời, phản ánh những hạn chế, tồn tại trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của cơ quan, đơn vị; những biểu hiện tiêu cực, những thiếu sót của cán bộ, công chức; việc làm trì trệ của các ngành, các cấp trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Công tác tuyên truyền sẽ được thực hiện sâu rộng và thông qua nhiều hình thức, phù hợp với từng loại đối tượng, như: thông qua đội ngũ tuyên truyền viên, các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn và các sinh hoạt cộng đồng, lồng ghép vào hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; thông qua việc phát hành tài liệu và các ấn phẩm (tờ gấp, panô, áp phích...); thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (trên báo, Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử của tỉnh; thông qua các ứng dụng mạng xã hội và dịch vụ SMS....

VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị nâng cao hiệu quả thông tin, tuyên truyền về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các hội nghị, hội thảo, hội thi về triển khai Chính phủ điện tử, chuyển đổi số; trong đó, chú trọng thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng; bên cạnh đó, hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, các cơ quan báo chí trung ương đóng trên địa bàn, Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao các huyện, thị xã, thành phố triển khai công tác tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử bằng nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng.

Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan cung cấp thông tin, tuyên truyền theo đúng kế hoạch. Giao các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến, cập nhật các thông tin, văn bản chỉ đạo về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

Việc tuyên truyền sâu rộng về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử sẽ góp phần tạo sự chuyển biến thực sự trong công tác cải cách hành chính của tỉnh Vĩnh Long thời gian tới.

Nguồn: thutuchanhchinh.vn

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN CẢI CÁCH CƠ CHẾ VÀ TĂNG CƯỜNG PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH KINH TẾ VĨ MÔ GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

1. Phối hợp của Tổ Điều hành kinh tế vĩ mô giai đoạn 2011 - 2020

1.1. Về các nội dung đã triển khai

Thực hiện Quyết định số 1317/QĐ-TTg ngày 06/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án cải cách cơ chế phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô; Quy chế phối hợp quy định tại văn bản số 9078/BKHĐT-NHNN-BTC-BCT ngày 02/12/2014 về phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, các Bộ đã khẩn trương thành lập các Tổ điều phối của từng Bộ. Trên cơ sở thành viên Tổ điều phối của các Bộ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 121/QĐ-BKHĐT ngày 02/02/2015 thành lập Tổ công tác liên Bộ nhằm tư vấn giúp Ban Chỉ đạo liên Bộ trong công tác điều hành vĩ mô (gọi tắt là Tổ 1317).

Nội dung phối hợp quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô, gồm:

Một là, phối hợp trong xây dựng, ban hành, triển khai thực hiện, đánh giá và điều chỉnh các chính sách kinh tế vĩ mô, đặc biệt là giữa các chính sách: tài khóa, tiền tệ, tín dụng, đầu tư, thương mại, giá cả; bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và môi trường kinh tế vĩ mô ổn định, bền vững.

Hai là, phối hợp trong việc đảm bảo đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển đồng bộ các loại thị trường trong nền kinh tế; trong việc tạo dựng và phát triển các thị trường: vốn, chứng khoán, bất động sản, lao động, khoa học - công nghệ...; trong việc đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường và trong các vấn đề về kinh tế đối ngoại.

Ba là, phối hợp trong toàn bộ chu trình xây dựng và điều hành chính sách kinh tế vĩ mô, bao gồm: xác định các mục tiêu của chính sách; đánh giá tác động và đưa ra các giải pháp, công cụ thực hiện mục tiêu chính sách; triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách và đánh giá, điều chỉnh chính sách.

Bốn là, phối hợp trong việc xây dựng các phương án, giải pháp đối với các biến động kinh tế - xã hội trong và ngoài nước ảnh hưởng đến môi trường kinh tế vĩ mô, nhất là những biến động bất thường về kinh tế, chính trị, xã hội thế giới và khu vực.

Năm là, phối hợp trong việc xây dựng hệ thống thông tin, bao gồm: tạo lập hành lang pháp lý cho việc xây dựng cơ sở thông tin thống nhất cho hoạt động dự báo và tăng cường, nâng cao chất lượng công tác dự báo; xác định rõ các nội dung dự báo vĩ mô chủ yếu của Bộ, cơ quan liên quan gắn với yêu cầu thông tin dự báo phục vụ công tác hoạch định chính sách kinh tế vĩ mô và chỉ đạo điều hành của Chính phủ, của các Bộ, cơ quan, địa phương.

Trong giai đoạn 2011 - 2020, Ban Chỉ đạo liên Bộ và Tổ công tác liên Bộ đã tiến hành các cuộc họp định kỳ hằng quý và đột xuất. Nội dung các cuộc họp đã bám sát tình hình, diễn biến kinh tế thế giới và trong nước; những diễn biến từ bên ngoài tác động đến kinh tế trong nước (giá dầu, giá vàng, các rào cản thương mại...); những hạn chế, tồn tại trong nội tại nền kinh tế. Phân tích, dự báo, xây dựng các kịch bản, đề xuất các giải pháp, chính sách, tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong chỉ đạo điều hành; bảo đảm bám sát các mục tiêu theo Nghị quyết của Quốc hội, của Chính phủ, nhất là Nghị quyết số 01/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

Sau cuộc họp thường kỳ hằng quý, Tổ công tác liên Bộ Xây dựng báo cáo kết quả cuộc họp trình bốn Bộ trưởng Ban chỉ đạo liên Bộ để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; nội dung của các báo cáo của Tổ được lồng ghép vào các báo cáo kinh tế - xã hội và thảo luận tại các phiên họp thường kỳ của Chính phủ cũng như là định hướng để các Bộ tổ chức triển khai thực hiện. Trường hợp cần thiết, Tổ xây dựng Báo cáo theo chuyên đề để tham mưu trình các cấp: Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Ban Bí thư, Bộ Chính trị.

1.2. Kết quả đạt được trong công tác phối hợp

Thứ nhất, đã có hệ thống văn bản pháp lý quy định khá chặt chẽ về công tác phối hợp giữa các Bộ ngành, các địa phương trong việc quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô. Về cơ bản, hệ thống các văn bản này đã xác định trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan liên quan cũng như quy định một quy trình thống nhất trong việc ban hành, xử lý các quyết định về vĩ mô. Cụ thể:

Trong công tác xây dựng luật, pháp lệnh, đã có quy trình xây dựng luật, pháp lệnh thống nhất từ khi lập đến khi được thông qua, trong đó quy định cụ thể sự tham gia và phối hợp của tất cả các cơ quan có liên quan và của xã hội.

Trong công tác xây dựng và thực thi chính sách, đã có các quy định về sự phối hợp giữa các cơ quan trong nhiều văn bản pháp quy. Thực tiễn xây dựng, ban hành chính sách của các Bộ, ngành, địa phương những năm qua cho thấy để ban hành một văn bản chính sách, các cơ quan cũng đã thực hiện sự phối hợp với nhau, mặc dù các nội dung, liều lượng cũng như chất lượng của sự phối hợp có thể khác nhau trong các trường hợp khác nhau.

Trong trường hợp phải giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, nhiều địa phương, Chính phủ cũng đã có quy định thành lập các tổ chức phối hợp liên ngành để chỉ đạo. Các vấn đề chưa đến mức Chính phủ phải giải quyết, các Bộ, ngành cũng có thể thành lập các tổ chuyên trách để thực hiện.

Thứ hai, Chính phủ, các Bộ, ngành và các địa phương đã thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc chỉ đạo, điều hành, thể hiện tính chủ động, trách nhiệm cao trong công tác phối hợp. Những năm qua, nhiều Bộ, ngành, đặc biệt là các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam... đã thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của mình và đã có sự phối hợp với nhau để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, ổn định kinh tế vĩ mô.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, một số Bộ ngành, địa phương cũng đã chủ động ký kết các văn bản phối hợp với nhau trong quản lý và điều hành.

Thứ ba, nhờ thực hiện tốt, thường xuyên công tác phối hợp trong xây dựng, ban hành, triển khai các cơ chế, chính sách, quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô, nhất là các chính sách tài khóa, tiền tệ, tín dụng, đầu tư, thương mại, giá cả nên các bất ổn vĩ mô những năm gần đây cơ bản được giải quyết kịp thời trong thời gian ngắn. Thực tiễn vài năm gần đây cho thấy, dưới sự chỉ đạo điều hành chung, thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các Bộ ngành, địa phương đã phối hợp nhịp nhàng trong việc thực thi các nhóm giải pháp đồng bộ nên nền kinh tế đã vượt qua những thời điểm khó khăn do các bất ổn vĩ mô mang lại và đang dần đi vào vị thế ổn định với lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được duy trì, an sinh xã hội được đảm bảo.

Thứ tư, các quyết định về chính sách vĩ mô đã ngày càng phản ánh được nỗ lực chung của các Bộ ngành trung ương và chính quyền địa phương; tính công khai, minh bạch được cải thiện. Đặc biệt là, nhiều dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quan trọng được đăng tải công khai, kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng để lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân nhằm tiếp thu, hoàn thiện trước khi ban hành.

Thứ năm, nhận thức về tầm quan trọng của công tác phối hợp đã được nâng lên một tầm cao mới; từng thành viên trong Tổ 1317 đã nâng cao ý thức và trách nhiệm trong việc phối hợp xây dựng và điều hành mục tiêu vĩ mô trong đó đặc biệt là tăng trưởng kinh tế và kiểm soát lạm phát. Đổi mới tư duy phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô theo hướng kiến tạo, hỗ trợ phát triển, vì lợi ích chung của đất nước. Huy động hiệu quả sự tham gia của các nhà khoa học, các nhà quản lý, các chuyên gia trong và ngoài nước trong quá trình quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ, các Bộ, cơ quan liên quan.

Thứ sáu, góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; khẳng định và nâng cao vai trò quản lý vĩ mô của Nhà nước trong nền kinh tế; bảo đảm quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô chủ động, linh hoạt, ứng phó kịp thời, hiệu quả với các biến động kinh tế - xã hội trong và ngoài nước; thúc đẩy và nâng cao hiệu quả cải cách thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ bảy, từng bước tạo lập môi trường kinh tế vĩ mô ổn định, thuận lợi, có khả năng dự báo trước trong trung và dài hạn để góp phần tăng cường thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh và tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững.

Thứ tám, các thành viên thuộc Tổ công tác liên Bộ đã kết nối với nhau hình thành mạng lưới liên Bộ ở cấp chuyên viên, cấp Vụ nhằm chia sẻ thông tin, quan điểm, nâng cao năng lực phân tích, dự báo kinh tế vĩ mô, tham mưu đầy đủ, kịp thời các giải pháp, cơ chế, chính sách cho Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Chính phủ trong công tác chỉ đạo, điều hành.

1.3. Một số tồn tại, hạn chế

Mặc dù đạt được những thành tựu nhất định nhưng công tác phối hợp quản lý và điều hành vĩ mô thời gian qua vẫn còn những tồn tại, hạn chế. Cụ thể:

Thứ nhất, việc phối hợp mới chỉ hướng tới giải quyết từng mục tiêu vĩ mô ưu tiên trong từng thời điểm như lạm phát, tăng trưởng, xuất nhập khẩu, tỷ giá... chứ chưa thực sự có sự phối hợp để giải quyết đồng bộ tất cả các mục tiêu vĩ mô (chỉ tập trung giải quyết một hoặc vài mục tiêu vĩ mô mà chưa chú ý toàn diện tới các mục tiêu vĩ mô khác).

Thứ hai, phạm vi phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô trong một số trường hợp vượt ra ngoài chức năng, thẩm quyền của 4 Bộ; cần có cơ chế phối hợp rộng hơn, sâu hơn nhưng chưa hình thành cơ chế linh hoạt để có sự tham gia phối hợp của các Bộ, cơ quan khác một cách hiệu quả và phù hợp. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự phối hợp chỉ hướng tới giải quyết một hoặc một vài mục tiêu cụ thể nằm trong phạm vi, chức năng theo dõi của bốn Bộ mà chưa thể bao quát, toàn diện tất cả các mục tiêu vĩ mô.

Thứ ba, sự phối hợp trong một số trường hợp chưa thật nhịp nhàng về liều lượng, chưa thật kịp thời và đồng bộ về thời gian và không gian. Bên cạnh đó, sự phối hợp thường diễn ra một cách quyết liệt khi có một tình huống vĩ mô bất ổn phát sinh chứ chưa trở thành một yêu cầu thường xuyên có tính khách quan và mang tính pháp lý chặt chẽ.

2. Phương hướng điều hành giai đoạn 2021 - 2030

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới tư duy phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô theo hướng kiến tạo, hỗ trợ phát triển, vì lợi ích chung của đất nước; bám sát tư tưởng, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với quá trình tái cấu trúc nền kinh tế để góp phần bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, hướng đến phát triển bền vững.

Thứ hai, đảm bảo phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả, thống nhất, thường xuyên, liên tục và có hệ thống giữa các Bộ, cơ quan liên quan trong toàn bộ quá trình xây dựng, ban hành, triển khai thực hiện và đánh giá các cơ chế, chính sách, giải pháp, biện pháp quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô, nhất là các chính sách tài khóa, tiền tệ, tín dụng, đầu tư, thương mại, giá cả và các chính sách khác liên quan.

Thứ ba, nghiên cứu đổi mới nội dung, hình thức họp của Tổ công tác liên Bộ, Ban chỉ đạo liên Bộ để nâng cao chất lượng các cuộc họp; Tổ điều phối vĩ mô (1317) cần linh hoạt và chủ động trong lựa chọn chủ đề, bảo đảm phù hợp với từng bối cảnh trong và ngoài nước để có thể đề xuất giải pháp, chính sách giải quyết được một vấn đề ưu tiên hoặc có thể giải quyết được một cách căn bản, tổng thể hầu hết các mục tiêu kinh tế vĩ mô.

Thứ tư, nghiên cứu mở rộng thành viên (như Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,...) tham gia vào Ban chỉ đạo liên Bộ để tăng cường phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô.

Thứ năm, tiếp tục phối hợp triển khai có hiệu quả các giải pháp đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm thực chất, hiệu quả; phát triển nền kinh tế số; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô.

Thứ sáu, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả các chính sách tài khóa, tiền tệ, đầu tư, thị trường, giá cả, thương mại; chính sách về lao động, việc làm và các chính sách khác để kiểm

soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội.

Thứ bảy, tiếp tục phối hợp điều hành giá các hàng hóa dịch vụ do Nhà nước quản lý theo lộ trình phù hợp để hỗ trợ sản xuất kinh doanh, kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.

Thứ tám, tăng cường và chủ động hơn nữa việc chia sẻ các thông tin và số liệu giữa các Bộ dưới các hình thức khác nhau (văn bản, email, điện thoại...) nhằm tham mưu tốt nhất cho công tác chỉ đạo, điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Nguồn: Báo cáo chuyên đề của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ

ĐIỂM SÁNG XẾP HẠNG, VIỆT NAM VẪN CẦN ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH

Trong bối cảnh kinh tế thế giới ảm đạm do COVID-19, Việt Nam vẫn là quốc gia duy nhất được cả 3 tổ chức xếp hạng thế giới nâng triển vọng lên mức "Tích cực". Nhưng theo các chuyên gia, Việt Nam vẫn cần cải cách mạnh mẽ để kinh tế khởi sắc và nâng tín nhiệm quốc gia.

Theo Bộ Tài chính, ngày 21/5, tổ chức xếp hạng tín nhiệm Standard&Poor's Global Ratings ("S&P") thông báo về việc giữ nguyên hệ số tín nhiệm quốc gia của Việt Nam, nâng triển vọng từ "Ổn định" lên "Tích cực". Như vậy, Việt Nam là quốc gia duy nhất trên thế giới được cả ba tổ chức xếp hạng tín nhiệm gồm Moody's, S&P và Fitch đồng loạt nâng triển vọng lên "Tích cực".

Thành tích chưa từng có tiền lệ

Theo chuyên gia kinh tế Phạm Xuân Hòa, nguyên Phó Viện trưởng Viện Chiến lược phát triển ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước, trong bối cảnh đại dịch đang ngày càng căng thẳng, thế giới đầy bất ổn, nhiều quốc gia bị giảm mức tín nhiệm và suy giảm triển vọng nhưng Việt Nam là quốc gia duy nhất được cả 3 tổ chức xếp hạng thế giới nâng triển vọng lên mức "Tích cực", chủ yếu do nền kinh tế Việt Nam có nhiều điểm sáng và kiểm soát tốt dịch bệnh, các cán cân thanh toán thặng dư, vĩ mô ổn định.

Chuyên gia kinh tế Phạm Xuân Hòa cho rằng, việc giữ mức xếp hạng tín nhiệm, nâng triển vọng lên "Tích cực" của các tổ chức quốc tế, trong ngắn hạn chưa tác động nhiều tới thị trường, có thể sẽ không làm giá cổ phiếu tăng. Nhưng chắc chắn sẽ tăng uy tín của Việt Nam về lâu dài và cũng mở ra cơ hội huy động nguồn vốn tốt hơn cho nền kinh tế. Đặc biệt, trong năm 2021, Việt Nam với bộ máy Chính phủ được kiện toàn đã có hành động quyết liệt, giữ vững mục tiêu kép: Vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế. Cách thức chống dịch trong làn sóng dịch thứ 4 này cũng đã khác trước, để hạn chế thấp nhất các tác động xấu tới đời sống kinh tế-xã hội và không để đứt gãy chuỗi sản xuất - cung ứng. Kinh nghiệm chống dịch và kỹ năng xét nghiệm của Việt Nam đã tốt lên, Chính phủ đang nỗ lực tối đa mở rộng việc tiêm vaccine.

Theo chuyên gia kinh tế Đinh Trọng Thịnh, Học viện Tài chính, đây là kết quả đáng ghi nhận nếu nhìn ra thế giới, trong năm 2020, đã có 124 lượt hạ bậc và 133 lượt hạ triển vọng trên toàn thế giới. Tính đến ngày 21/5/2021, đã có 16 quốc gia bị hạ bậc trên toàn thế giới từ kết quả đánh giá của ba tổ chức xếp hạng tín nhiệm lớn toàn cầu là Moody's, S&P và Fitch.

Các tổ chức xếp hạng tín nhiệm đánh giá triển vọng, tín nhiệm của 1 quốc gia dựa trên nhiều tiêu chí khác nhau như: Cải cách hành chính công, quản lý nợ công, hoạt động đầu tư mua sắm Chính phủ, có nhiều tiêu chí khác nhau, trong đó, nợ công, nợ Chính phủ, cơ chế cải cách hành chính...

Một trong những lý do Việt Nam được nâng triển vọng là đã kiểm chế tốt dịch COVID-19 và có tốc độ tăng trưởng vào loại cao nhất thế giới. Đây là cơ hội để nhà đầu tư tăng cường lòng tin, đầu tư vào Việt Nam.

Khó khăn bệ do COVID-19 và mục tiêu nâng hạng

Dù đạt được những kết quả ban đầu đáng khích lệ, nhưng phải thẳng thắn nhìn nhận, do có độ mở cao, nền kinh tế Việt Nam đang bị ảnh hưởng bởi tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp trên thế giới cũng như tại các nước trong khu vực.

Các chuyên gia bày tỏ kỳ vọng Việt Nam sẽ được nâng hạng tín nhiệm. Chuyên gia kinh tế Đinh Trọng Thịnh cho rằng, việc Việt Nam giữ và nâng bậc triển vọng quốc gia có tác động tích cực đến thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam. Mức xếp hạng tín nhiệm và triển vọng quốc gia được các nhà đầu tư nước ngoài xem xét như một yếu tố để xác định mức độ rủi ro và khả năng sinh lời trước khi có quyết định đầu tư vào quốc gia đó. Do vậy, khi triển vọng tín nhiệm quốc gia tăng lên chứng tỏ quốc gia đó đang có những triển vọng tích cực về mức độ tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô.

Trong trường hợp cải thiện được thứ hạng tín nhiệm, Việt Nam sẽ có cơ hội huy động vốn và đa dạng nguồn vốn huy động trên thị trường vốn quốc tế, có thể vay với lãi suất thấp hơn, nghĩa là chi phí vay giảm.

Tuy nhiên, để được nâng hạng tín nhiệm, Việt Nam còn nhiều việc phải làm. Chuyên gia Phạm Xuân Hòa đồng tình với quan điểm cải cách mạnh mẽ của Chính phủ, trong đó, hoạt động điều hành ngày càng kỹ trị hơn, đổi mới tư duy trong việc hoạch định chính sách.

Các cân đối lớn của nền kinh tế, các chỉ số tăng trưởng được lượng hóa, tính toán đồng bộ, không rời rạc mà có sự kết nối và lan tỏa.

Các chính sách kiểm soát dịch, tính toán chi phí nguồn lực đầy đủ. Đồng thời, có các giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp, đặc biệt là các ngành dịch vụ như du lịch, hàng không... đang rất khó khăn. Ông Phạm Xuân Hòa cũng ủng hộ quan điểm về việc thúc đẩy kinh tế số và thanh toán không dùng tiền mặt, tận dụng lợi thế về độ bao phủ dân số sử dụng mạng internet khá cao, phát triển thương mại điện tử, thúc đẩy phổ biến các phương thức thanh toán trực tuyến...

Còn theo chuyên gia Đinh Trọng Thịnh, trong nhìn nhận của các “ông lớn” xếp hạng tín nhiệm trên thế giới, Việt Nam đã có thành tựu phát triển ấn tượng hơn nhiều so với các quốc gia có xếp hạng tương đồng.

Chính phủ đã có các giải pháp chính sách phát triển và kiểm chế dịch bệnh hiệu quả cùng với các biện pháp hỗ trợ hoạt động kinh tế hiệu quả.

Mặc dù vậy, Việt Nam cần hướng tới các mục tiêu cao hơn, vì dư địa cải cách vẫn còn rất nhiều để phấn đấu có thứ hạng tín nhiệm ngang với các nền kinh tế có thứ hạng cao trên thế giới, chứ không chỉ so với các đối thủ “đồng cân đồng lượng”.

Tuy nhiên, chuyên gia Đinh Trọng Thịnh cho rằng, đây là bài toán không đơn giản đối với các cơ quan điều hành, để thực hiện được, Việt Nam cần đi một “chặng đường dài” với nỗ lực bền bỉ.

Trong đó, có hàng loạt công việc cần phải làm, đó là tập trung tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý chính sách, trước hết là các luật liên quan đến kinh tế. Luật pháp phải chặt chẽ, có tính ổn định, tương thích cao với thông lệ quốc tế. Nếu thay đổi quy định cần phải có quy trình thống nhất, được thông báo trước, tránh để trường hợp nhà đầu tư gặp nhiều vướng mắc, khó lường đoán như một số quy định trước đây.

Tiếp đó, cơ chế quản lý kinh tế cần được tiếp tục hoàn thiện và đổi mới theo hướng làm sao công khai minh bạch, giảm thiểu những nội dung không rõ ràng. Cần cải cách thủ tục hành chính, giảm thiểu các chi phí tiếp cận thị trường, thời gian tìm hiểu văn bản cũng như thực thi các luật, quy định của Nhà nước. Quy trình đầu tư công, cũng như mua sắm Chính phủ, cần được thực hiện trên cơ sở đấu thầu chặt chẽ, công khai minh bạch hơn... Đồng thời, Việt Nam cũng cần cải thiện khả năng quản lý nợ công, giảm bớt tỉ lệ nợ công/GDP, nợ Chính phủ/GDP... bảo đảm tỷ lệ an toàn cao.

Các chính sách quản lý cần tạo điều kiện tối đa cho các doanh nghiệp trong nền kinh tế phát triển công bằng, bình đẳng và đúng pháp luật, khu vực kinh tế tư nhân được tạo điều kiện phát triển mạnh...

“Khi được nâng hạng tín nhiệm, vị thế kinh tế của Việt Nam được nâng cao. Theo đó, chắc chắn khi cần vay nợ trên trường quốc tế, sẽ có nhiều ưu đãi với lãi suất thấp hơn, thời hạn vay nợ có thể được kéo dài, các điều kiện liên quan đến bảo lãnh, các điều kiện khác được nói lỏng... Đến lúc đó, chúng ta thu hút đầu tư cả trực tiếp và gián tiếp dễ dàng, thuận lợi, các chi phí khác thấp, lợi đơn lợi kép”, chuyên gia Đinh Trọng Thịnh góp ý.

Nguồn: nangluccanhtranh.chinhphu.vn

CHÍNH SÁCH MỚI

CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 6/2021

*** Điều kiện hoạt động của trung tâm, doanh nghiệp dịch vụ việc làm**

Có hiệu lực từ ngày 01/6/2021, Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ban hành ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết Khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.

Theo quy định, trung tâm dịch vụ việc làm muốn thành lập phải đảm bảo các điều kiện sau: Có mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về việc làm; phù hợp với quy hoạch mạng lưới trung tâm dịch vụ việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có trụ sở làm việc hoặc đề án cấp đất xây dựng trụ sở làm việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp xây dựng trụ sở mới); có trang thiết bị để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định phù hợp với tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng do cấp có thẩm quyền ban hành; có ít nhất 15 người làm việc là viên chức; cơ quan có thẩm quyền thành lập đảm bảo kinh phí cho các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công về việc làm theo quy định của pháp luật.

*** Quảng cáo thuốc lá, rượu từ 15 độ trở lên bị phạt tới 70 triệu đồng**

Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ban hành ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo có hiệu lực từ ngày 01/6/2021.

Trong đó, về lĩnh vực quảng cáo, Nghị định quy định phạt tiền từ 50 - 70 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau: Quảng cáo thuốc lá; quảng cáo rượu có nồng độ cồn từ 15 độ trở lên; quảng cáo sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ dùng cho trẻ dưới 24 tháng tuổi, thức ăn bổ sung dùng cho trẻ dưới 6 tháng tuổi, bình bú và vú ngậm nhân tạo; quảng cáo thuốc kê đơn, thuốc không kê đơn nhưng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền khuyến cáo hạn chế sử dụng hoặc sử dụng có sự giám sát của thầy thuốc, thuốc không còn thời hạn đăng ký lưu hành; quảng cáo các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cấm quảng cáo khác.

*** Khai thác, sử dụng thông tin bảo hiểm của mình**

Nghị định số 43/2021/NĐ-CP ban hành ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm có hiệu lực từ ngày 01/6/2021.

Theo đó, Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm là cơ sở dữ liệu của Chính phủ được xây dựng thống nhất trên toàn quốc, dùng chung cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm cung cấp chính xác, kịp thời thông tin về bảo hiểm phục vụ công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu chính đáng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Cơ quan, tổ chức và cá nhân được phép khai thác và sử dụng thông tin của mình, thông tin cá nhân của người khác nếu được người đó đồng ý theo quy định của pháp luật.

*** Đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền internet**

Quyết định số 16/2021/QĐ-TTg ban hành ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền internet có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2021.

*** Trong tuyển sinh vào công an nhân dân**

Thông tư số 44/2021/TT-BCA của Bộ Công an quy định về thực hiện dân chủ trong tuyển sinh vào công an nhân dân có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/6/2021.

Thông tư quy định căn cứ đặc điểm, tính chất, độ mật, nội dung phải công khai, công an các đơn vị, địa phương, các trường công an nhân dân sử dụng một, một số hoặc tất cả các hình thức công khai sau đây: a. Đăng tải trên trang thông tin điện tử của công an các đơn vị, địa phương, các trường công an nhân dân (nếu có); b. Đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo nói, báo viết, báo hình, báo điện tử; c. Thông báo bằng văn bản hành chính; d. Thông báo tại hội nghị cán bộ chủ chốt; hội nghị, giao ban đơn vị; đ. Niêm yết tại trụ sở công an các đơn vị, địa phương (từ cấp huyện trở lên), các trường công an nhân dân; e. Trực tiếp thông tin cho cán bộ, chiến sĩ, công dân tham gia tuyển sinh và công dân cư trú trên địa bàn; g. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Thông tin về tuyển sinh vào công an nhân dân được thông báo theo các hình thức quy định trên ít nhất 30 ngày trước ngày tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ TÀI CHÍNH: BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN MỚI

*** Hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý tiền thu từ cổ phần hóa**

Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 32/2021/TT-BTC hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Thông tư quy định đối tượng mua cổ phần gồm:

1. Nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP là các tổ chức, cá nhân, bao gồm cả người lao động và người quản lý doanh nghiệp trong doanh nghiệp cổ phần hóa.

2. Nhà đầu tư chiến lược là nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài, đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Các đối tượng theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, Khoản 21 Điều 1 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.

4. Tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP. Tổ chức công đoàn ủy quyền cho người có thẩm quyền của tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện các thủ tục liên quan đến việc mua cổ phần.

Giá bán cổ phần lần đầu

Về giá bán cổ phần lần đầu, Thông tư quy định: Giá bán cổ phần cho các nhà đầu tư qua đấu giá là giá nhà đầu tư đặt mua tại cuộc đấu giá và được xác định là trúng đấu giá theo kết quả đấu giá quy định. Trường hợp bán cổ phần theo hình thức bảo lãnh phát hành thì giá bảo lãnh phát hành không thấp hơn giá khởi điểm được phê duyệt trong phương án cổ phần hóa.

Giá bán cổ phần ưu đãi cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP như sau:

Giá bán cổ phần cho đối tượng quy định tại điểm a, điểm c Khoản 1 Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP được xác định bằng 60% giá trị một cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).

Giá bán cổ phần cho đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP là giá khởi điểm được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt trong phương án cổ phần hóa.

Giá bán cổ phần ưu đãi cho tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa bằng mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).

Giá bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược như sau: Trường hợp đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược thì giá bán là giá đặt mua được xác định là trúng đấu giá theo nguyên tắc lựa chọn nhà đầu tư có giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đủ số lượng cổ phần bán ra của cuộc đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược và không thấp hơn giá đấu thành công bình quân của cuộc đấu giá công khai ra công chúng.

Trường hợp cuộc đấu giá công khai ra công chúng không thành công thì giá bán cho nhà đầu tư chiến lược không thấp hơn giá khởi điểm của cuộc đấu giá công khai ra công chúng.

Trường hợp cuộc đấu giá công khai ra công chúng chỉ có 1 nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần thì giá bán cho nhà đầu tư chiến lược không thấp hơn giá đã thỏa thuận với nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần của cuộc đấu giá công khai ra công chúng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2021.

*** 6 trường hợp được miễn phí kiểm dịch thực vật**

Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 33/2021/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp. Theo đó, có 6 trường hợp được miễn phí kiểm dịch thực vật.

Cụ thể, 6 trường hợp được miễn phí kiểm dịch thực vật gồm:

1. Kiểm dịch lô hàng giống dùng cho nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong trường hợp khối lượng: Nhỏ hơn hoặc bằng 1kg (hạt giống), nhỏ hơn hoặc bằng 10 cá thể (cành ghép, mắt ghép, hom giống, củ giống) đối với 1 chủng loại giống cho 1 lần nhập khẩu, xuất khẩu.
2. Kiểm dịch sản phẩm thực vật xách tay nhập khẩu để sử dụng trong thời gian đi đường.
3. Kiểm dịch thực vật theo nghi thức ngoại giao khi xuất cảnh, nhập cảnh.
4. Kiểm dịch thực vật phục vụ các sự kiện của quốc gia.
5. Kiểm dịch thực vật làm quà tặng của Nguyên thủ quốc gia.
6. Kiểm dịch thực vật xuất khẩu vào các thị trường mới mở.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định, tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thẩm định cấp giấy phép, giấy chứng nhận thuốc bảo vệ thực vật; thẩm định công nhận hoặc chỉ định, giám sát phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực bảo vệ thực vật; kiểm dịch thực vật xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh thì phải nộp phí theo quy định.

Phí thẩm định cấp giấy phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật như sau: Đối với khảo nghiệm diện rộng và diện hẹp mức phí là 6 triệu đồng/lần; trường hợp khảo nghiệm diện rộng mức thu là 3,5 triệu đồng/lần.

Đối với thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật: Trường hợp đăng ký chính thức mức thu 9 triệu đồng/lần; đăng ký bổ sung, gia hạn mức thu 2,5 triệu đồng/lần; phí thẩm định cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, mức thu 6 triệu đồng/lần...

Tổ chức thu phí gồm Cục Bảo vệ thực vật trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Kiểm dịch thực vật trực thuộc Cục Bảo vệ thực vật và cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật ở địa phương theo quy định pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

Chậm nhất ngày 5 hằng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2021.

Nguồn: baochinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Quyết định phân công ông Lương Quốc Đoàn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Đảng đoàn, Phó Chủ tịch Thường trực Trung ương Hội Nông dân Việt Nam giữ chức vụ Bí thư Đảng đoàn, giới thiệu để Ban Chấp hành bầu giữ chức vụ Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khóa VII, nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Quyết định ông Phan Văn Mãi, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, thôi giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre nhiệm kỳ 2020 - 2025; điều động, phân công, chỉ định ông Phan Văn Mãi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Thành ủy TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Chủ tịch nước:

Quyết định bổ nhiệm Thượng tướng Nguyễn Tân Cương, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ Quân ủy Trung ương, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng giữ chức vụ Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Về việc nghỉ hưu theo chế độ đối với ông Trần Anh Tuấn, Thứ trưởng Bộ Nội vụ kể từ ngày 01/6/2021.

Bổ nhiệm ông Bùi Hồng Minh, Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Xi măng Việt Nam giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Xây dựng.

Bổ nhiệm đồng chí Thiếu tướng Nguyễn Văn Thiện, Cục trưởng Cục Phòng, chống ma túy và tội phạm, Bộ đội Biên phòng giữ chức vụ Phó Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng, kể từ ngày 31/5/2021.

* Thành phố Đà Nẵng:

Ông Nguyễn Đình Vĩnh, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Thành ủy thôi giữ chức danh Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy; được phân công, điều động đến nhận công tác tại Ban Tổ chức Thành ủy và bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy.

Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Trưởng phòng Phòng Bảo trợ xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Thành ủy.

Ông Trần Trung Sơn, Trưởng phòng Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên thuộc Sở Nội vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ.

Ông Nguyễn Minh Huy, Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hải Châu nhiệm kỳ 2016 - 2021 được điều động, bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Đà Nẵng.

Ông Lê Văn Minh, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

*** Tỉnh Quảng Ngãi:**

Ông Tạ Công Dũng, Phó Giám đốc Sở Nội vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ, kể từ ngày 01/6/2021.

Ông Nguyễn Ngọc Thái, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, kể từ ngày 01/6/2021.

Ông Hồ Trọng Phương, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kể từ ngày 01/6/2021.

Ông Trần Thanh Trường, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, kể từ ngày 01/6/2021.

Ông Tôn Long Hiếu, Trưởng ban Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tư pháp, kể từ ngày 01/6/2021.

Quyết định về việc nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu theo quy định đối với các ông: Đoàn Dũng, Giám đốc Sở Nội vụ; Đỗ Văn Phú, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Nguyễn Thanh Sơn, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Nguyễn Trung Tập, Giám đốc Sở Tư pháp và Dương Văn Tô, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

*** Tỉnh Đồng Nai:**

Ông Từ Thiên Tú, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/6/2021.

Nguồn: baochinhhphu.vn